

PHẬT THUYẾT NHƯ HUYỄN TAM MA ĐỊA VÔ LƯỢNG ÁN PHÁP MÔN KINH

QUYỂN THƯỢNG

Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 372

Hán dịch: Thần Thí Hộ
Phiên âm & lược dịch điện tử: Nguyễn Tấn & Nguyễn Hiền
Việ dịch: Thích Nữ Chơn Tịnh (08-2007)
Biên tập : Thích Phước Nghiêm



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email info@daitangvietnam.com

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 372 《佛說如幻三摩地無量印法門經》

【Kinh văn tu bản】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 372 《Phật thuyết như huyễn Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh》

【Kinh văn tu bản】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ mười hai sách No. 372 《Phật nói như đối giả Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh》

【版本記錄】CBETA 電子佛典 V1.7 (UTF-8) 普及版, 完成日期: 2004/10/12

【bản bản kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1.7 (UTF-8) phổ cập bản, hoàn thành nhật kỳ: 2004/10/12

【bản gốc kí lục】CBETA điện tử Phật Điển V1.7 (UTF-8) khắp cùng bản, hoàn thành ngày: 2004/10/12

【編輯說明】本資料庫由中華電子佛典協會 (CBETA) 依大正新脩大藏經所編輯

【biên tập thuyết minh】bản tu liệu khổ do Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) y Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh sở biên tập

【biên tập thuyết minh】gốc tu liệu kho bởi Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội (CBETA) nương Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh biên tập

【原始資料】蕭鎮國大德提供, 維習安大德提供之高麗藏 CD 經文, 北美某大德提供

【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại Đức đề cung

【nguyên thủy tu liệu】Tiêu-Trần-Quốc Đại-Đức đề cung, Duy-Tập-An Đại-Đức đề cung chi cao lệ tạng CD Kinh văn, Bắc-Mỹ-Mỗ Đại-Đức đề cung

【其它事項】本資料庫可自由免費流通, 詳細內容請參閱【中華電子佛典協會資料庫基本介紹】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】bản tu liệu khổ khả tự do miễn phí lưu thông, tường tế nội dung thỉnh tham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tu liệu khổ cơ bản giới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

【kỳ tha sự hạng】gốc tu liệu kho có thể tự do miễn phí lưu thông, rõ ràng nội dung thỉnh tham duyệt 【Trung Hoa điện tử Phật Điển hiệp hội tu liệu kho nền nhà gốc giới thiệu】(<http://www.cbeta.org/result/cbintr.htm>)

Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 372 佛說如幻三摩地無量印法門經

Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 372 Phật thuyết như huyễn Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh

Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 372 Phật nói như đối giả Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh

CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.7 (UTF-8) Normalized Version, Release Date: 2004/10/12

CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.7 (UTF-8) Normalized Version, Release Date: 2004/10/12

CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.7 (UTF-8) Normalized Version, Release Date: 2004/10/12

Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA)

Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA)

Distributor: Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA)

Source material obtained from: Text as provided by Mr. Hsiao Chen-Kuo, Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern, Text as provided by Anonymous, USA

Source material obtained from: Text as provided by Mr. Hsiao Chen-Kuo, Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern, Text as provided by Anonymous, USA

Source material obtained from: Text as provided by Mr. Hsiao Chen-Kuo, Tripitaka Koreana as provided by Mr. Christian Wittern, Text as provided by Anonymous, USA

Distributed free of charge. For details please read at http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm

Distributed free of charge. For details please read at http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm

Distributed free of charge. For details please read at http://www.cbeta.org/result/cbintr_e.htm

=====
=====
=====
*Thích Nữ Chơn Tịnh hiệu đính
Vol.12 No. 372 [No. 321]*

佛說如幻三摩地無量印法門經

Phật thuyết như huyền Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh
Phật Thuyết Như Huyền Tam-ma-địa Vô Lượng Ấn Pháp Môn Kinh.

卷上

Quyển thượng

Quyển Thượng

西天譯經三藏朝奉大夫試光祿卿傳法大師賜紫臣施護等奉詔譯

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng Triều Phụng Đại phu Thí Quang Lộc Khanh
truyền Pháp Đại sư Tứ Tử Thần Thí Hộ đẳng phụng chiếu dịch

Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng Triều Phụng Đại phu Thí Quang Lộc Khanh
Truyền Pháp Đại Sư Tứ Tử Thần Thí Hộ... phụng chiếu dịch

如是我聞。一時世尊。

Như thị ngã văn. Nhất thời Thế tôn.

Tôi nghe như vậy, một thuở nọ đức Thế Tôn

在波羅奈國仙人墮處鹿野園中。與大苾芻眾二萬人俱。

Tại ba la nại quốc Tiên nhân Đọa xứ Lộc dã viên trung. Dữ Đại Tỳ-kheo chúng nhị vạn nhân câu.

ở trong vườn Nai tại nước Ba-la-nại, cùng với hai vạn chúng đại Tỳ-kheo câu hội,菩薩摩訶薩一萬二千。其名曰師子菩薩摩訶薩。

Đại Bồ-tát nhất vạn nhị thiên. Kỳ danh viết Sư-tử Đại Bồ-tát.

và một vạn hai ngàn Đại Bồ-tát, các vị ấy tên là Đại Bồ-tát Sư tử

師子意菩薩摩訶薩。善住意菩薩摩訶薩。

Đại Bồ-tát Su Từ ý. Đại Bồ-tát Thiện Trụ ý.

勝思惟菩薩摩訶薩。持世菩薩摩訶薩。

Đại Bồ-tát Thắng Tu Dục. Đại Bồ-tát Trì Thế.

人授菩薩摩訶薩。水天菩薩摩訶薩。寶積菩薩摩訶薩。

Đại Bồ-tát Nhân Thọ. Đại Bồ-tát Thủy Thiên. Đại Bồ-tát Bảo Tích.

隱密菩薩摩訶薩。賢護菩薩摩訶薩。

Đại Bồ-tát Ân Mật. Đại Bồ-tát Hiền Hộ.

電天菩薩摩訶薩。遍照菩薩摩訶薩。智積菩薩摩訶薩。

Đại Bồ-tát Điện Thiên. Đại Bồ-tát Biến Chiếu. Đại Bồ-tát Trí Tích.

不休息菩薩摩訶薩。不空見菩薩摩訶薩。

Đại Bồ-tát Bất Hưu Túc. Đại Bồ-tát Bất Không Kiến.

慈氏菩薩摩訶薩。妙吉祥童真菩薩摩訶薩等。

Đại Bồ-tát Từ Thị. Đại Bồ-tát Diệu Cát Tường Đồng Chân.v.v.

復有二萬天子。所謂善道天子。安意天子等。

Phục hữu nhị vạn thiên tử. Sở vị thiện đạo thiên tử. An ý thiên tử đẳng.

Lại có hai vạn thiên tử, đó là Thiên tử Thiện Đạo, Thiên tử An Ý.v.v.

是諸天子。皆悉安住大乘法中。

Thị chư thiên tử. Giai tất an trú Đại thừa Pháp trung.

các Thiên tử này đều an trụ trong pháp Đại thừa.

并餘無數百千大眾。咸悉恭敬圍繞世尊。聽受說法。

Tinh dư vô số bách thiên Đại chúng. Hàm tất cung kính vây quanh Thế tôn. Thính thọ thuyết Pháp.

Ngoài ra còn vô số trăm ngàn đại chúng, tất cả đều cung kính vây quanh đức Thế Tôn nghe thuyết pháp.

爾時會中有一菩薩摩訶薩。名勝華藏

Nhĩ thời hội trung hữu nhất Đại Bồ-tát. danh Thắng Hoa Tạng.

Lúc bấy giờ trong hội chúng có vị Đại Bồ-tát tên là Hoa Tạng

從座而起偏袒右肩。右膝著地。

Tùng tọa nhi khởi Thiên dân hữu kiên. Hữu tất trú địa.

từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu gối hữu chầm đất,

合掌頂禮前白佛言。世尊。我有所問。惟願如來應供正等正覺。

Hợp chương đỉnh lễ tiền bạch Phật ngôn. Thế tôn. Ngã hữu sở vấn. Duy nguyện Như Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác.

chắp tay đánh lễ trước Phật và bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn, con có điều cần hỏi, xin nguyện đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

哀愍聽許。略為宣說。佛言。勝華藏。

ai mẫn thính hứa. Lược vi tuyên thuyết. Phật ngôn. Thắng Hoa Tạng.

Thương xót đồng ý tuyên thuyết cho con. Phật dạy: Này Thắng Hoa Tạng

如來應供正等正覺。隨有問者。即為開曉。今恣汝問。

Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tùy hữu vấn giả. Túc vi khai hiểu. Kim tứ nữ vấn.

Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, sẽ tùy theo lời hỏi mà giải thích rõ ràng, nay ông cứ hỏi,

當為汝說。

đương vi nhữ.

Ta sẽ vì ông mà nói.

爾時勝華藏菩薩摩訶薩白佛言。世尊。

nhĩ thời Thắng Hoa Tạng Đại Bồ-tát bạch Phật ngôn. Thế tôn.

Lúc bấy giờ Thắng Hoa Tạng Đại Bồ-tát bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn,

菩薩摩訶薩云何得不退轉於阿耨多羅三藐三

Đại Bồ-tát vân hà đắc bất thối chuyển u A-nậu-đa-la-tam-miêu-tam-miêu-tam
Đại Bồ-tát làm sao được bất thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,
菩提。成就五神通。得如幻三摩地。

bồ đề。Thành tựu ngũ Thần thông。Đắc như huyễn Tam-ma-địa。
được thành tựu năm thứ thần thông, đắc Tam-ma-địa như huyễn,
得是三摩地已。諸有眾生善根成熟。即以自神力。

Đắc thị Tam-ma-địa dĩ。Chư hữu chúng sanh thiện căn thành thực。Túc dĩ tự Thần
lực。

đắc Tam-ma-địa này rồi, có các chúng sanh căn lành thành thực, túc dùng sức thần
thông

如應現化。隨諸眾生所起信解。即為說法。

Như ứng hiện hóa。Tùy chư chúng sanh sở khởi tín giải。Túc vi thuyết Pháp。
để ứng hiện giáo hoá, tùy theo sự tín giải của chúng sanh mà thuyết pháp
而令速證阿耨多羅三藐三菩提。

Nhi lệnh tốc chúng a nậu đa la tam miêu tam Bồ đề。

khiến chúng sanh mau chứng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác。

佛告勝華藏菩薩摩訶薩言。善哉善哉。

Phật cáo Thắng Hoa Tạng Đại Bồ-tát ngôn。Thiện tai Thiện tai。

Phật bảo Thắng Hoa Tạng Đại Bồ-tát rằng: Lành thay lành thay!

勝華藏。汝今善問如是等義。汝於過去。

Thắng Hoa Tạng。Nhữ kim thiện vấn như thị đẳng nghĩa。Nhữ u quá khứ。

Thắng Hoa Tạng, nay ông khéo hỏi ý nghĩa như vậy, vào thời quá khứ

已曾親近俱胝那庾多百千諸佛。於諸佛所。深種善根。

Dĩ tăng thân cận câu chi na dữu đa bách thiên chư Phật。U chư Phật sở。Thâm
chùng thiện căn。

ông cũng từng gần gũi Câu chi na trăm ngàn chư Phật, ở nơi chư Phật mà gieo
trồng căn lành,

而復能為一切眾生。起悲愍心。汝應善聽。

Nhi phục năng vi nhất thiết chúng sanh。khởi bi mẫn tâm。Nhữ ứng thiện thính。

lại vì tất cả chúng sanh mà khởi tâm thương xót。Ông hãy khéo nghe,

極善作意。

Cực thiện tác ý。

suy nghĩ cho kỹ,

今為汝說于是勝華藏菩薩受教而聽。佛言。勝華藏。

Kim vi nhữ thuyết vu thị Thắng Hoa Tạng Bồ-tát thọ giáo nhi thính。Phật
ngôn。Thắng Hoa Tạng。

nay Ta sẽ vì ông mà nói。Lúc ấy Bồ-tát Thắng Hoa Tạng nhận lời lắng nghe。Phật
dạy: Thắng Hoa Tạng!

當知有一法若菩薩摩訶薩能具足者。即得如幻三摩地。得是三摩地已。

đương tri hữu nhất Pháp nhược Đại Bồ-tát năng cụ túc giả。Túc đắc như huyễn Tam-
ma-địa。Đắc thị Tam-ma-địa dĩ。

Ông phải biết có một pháp nếu Đại Bồ-tát có thể đầy đủ thì liền đắc Tam-ma-địa
như huyễn, đắc Tam-ma-địa này rồi,

諸有眾生善根成熟。即以自神力如應現化。

chư hữu chúng sanh thiện căn thành thực。Túc dĩ tự Thần lực như ứng hiện hóa
có các chúng sanh căn lành thành thực, túc dùng sức thần thông để ứng hiện giáo
hoá

隨諸眾生所起信解。即為說法。

tùy chư chúng sanh sở khởi tín giải。Túc vi thuyết Pháp。

tùy theo sự tin hiểu của chúng sanh mà vì đó thuyết pháp

而令速證阿耨多羅三藐三菩提。勝華藏。所言一法者。

Nhi lệnh tốc chúng a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề. Thắng Hoa Tạng. Sở ngôn nhất Pháp giả.

khiền mau chúng đắc đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thắng Hoa Tạng, nói một pháp ấy

謂無依止法。若菩薩摩訶薩成就此法已。

Vị vô y chỉ Pháp. Nhược Đại Bồ-tát thành tựu thủ Pháp dĩ.

nghĩa là pháp không chỗ nương dựa, nếu Đại Bồ-tát thành tựu pháp này rồi

乃至遍三界中不作依止想。若內若外悉無依止。

Nãi chí biến tam giới trung bất tác y chỉ tưởng. Nhược nội nhược ngoại tất vô y chỉ.

cho đến khắp cả ba cõi cũng không khởi ý tưởng nương dựa, hoặc trong hoặc ngoài đều không nương dựa.

由如是故。即具正見。以正見故。

Do như thị cố. Tức cụ chánh kiến. Dĩ chánh kiến cố.

Do đây mà đây đủ chánh kiến, do chánh kiến

得正相應及正所行。是故獲得無障礙慧無礙故。

Đắc chánh tương ứng cập chánh sở hành. Thị cố hoạch đắc Vô chướng ngại tuệ tuệ vô ngại cố.

mà đắc chánh tương ứng và chánh sở hành, cho nên đắc tuệ vô chướng ngại, do tuệ vô chướng ngại

心亦無礙。於無礙心中即起正行。勝華藏。

Tâm diệc vô ngại. Ư vô ngại tâm trung tức khởi chánh hành. Thắng Hoa Tạng.

nên tâm cũng vô ngại, ở trong tâm vô ngại liền khởi chánh hạnh. Thắng Hoa Tạng,
云何菩薩能起正行。謂了一切法悉從緣生。

Vân hà Bồ-tát năng khởi chánh hành. Vị liễu nhất thiết Pháp tất tông duyên sanh.

Thế nào là Bồ-tát khởi chánh hạnh, đó là rõ tất cả pháp đều từ duyên sanh

於緣生法中。無有少法而實積聚。何以故。

Ư duyên sanh Pháp trung. Vô hữu thiểu Pháp nhi thật tích tụ. Hà dĩ cố.

ở trong pháp duyên sanh, không có một pháp nhỏ nào tích tụ. Tại vì sao

以彼諸緣皆不實故。是中云何有法可生。若法緣生。

dĩ bỉ chư duyên giai bất thật cố. Thị trung vân hà hữu Pháp khả sanh. Nhược Pháp duyên sanh.

vì các duyên kia đều là không thật, trong ấy làm sao có pháp có thể sanh. Nếu pháp là duyên sanh

即是無生。是故一切法皆悉無生。

tức thị vô sanh. thị cố nhất thiết Pháp giai tất vô sanh.

tức là vô sanh, cho nên tất cả pháp đều là vô sanh.

菩薩若能如實了知一切法無生。即得成就諸菩薩道。

Bồ-tát nhược năng như thật liễu tri nhất thiết Pháp vô sanh. tức đắc thành tựu chư Bồ-tát đạo.

Bồ-tát nếu có thể như thật rõ biết tất cả pháp là vô sanh, tức được thành tựu đạo Bồ-tát

所有一切眾生根欲及事。能以悲心而悉隨入。

sở hữu nhất thiết chúng sanh căn dục cập sự. năng dĩ bi tâm nhi tất tùy nhập.

chỗ có tất cả chúng sanh căn dục, tức có thể dùng tâm từ bi tùy thuận mà thâm nhập,

得深信解。了知一切法悉如幻化。

đắc thâm tín giải. liễu tri nhất thiết Pháp tất như huyễn hóa.

khuyến được lòng tin thâm sâu, rõ biết tất cả pháp đều như huyễn hóa

乃至分別一切法。皆是化事。以彼分別畢竟空故。

nãi chí phân biệt nhất thiết Pháp. giai thị hóa sự. dĩ bi phân biệt tất cánh không cố.

cho đến phân biệt tất cả pháp đều là việc huyễn hoá, do phân biệt nên rốt ráo là không

而一切法亦復皆空。如是知己。

nhi nhất thiết Pháp diệc phục giai không. như thị tri dĩ.

mà tất cả pháp cũng đều là không. Biết như vậy rồi

即得如幻三摩地。得是三摩地已。

Túc đắc như huyễn Tam-ma-địa. Đắc thị Tam-ma-địa dĩ.

túc đắc Tam-ma-địa như huyễn, đắc Tam-ma-địa này rồi

乃至能令眾生速證阿耨多羅三藐三菩提。勝華藏菩薩復白佛言。

Nãi chí năng lệnh chúng sanh tốc chúng a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề. Thắng Hoa Tạng Bồ-tát phục bạch Phật ngôn.

có thể khiến chúng sanh mau chúng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thắng Hoa Tạng Bồ-tát lại bạch Phật rằng:

世尊。今此會中。有幾許菩薩摩訶薩。

Thế tôn. Kim thử hội trung. Hữu ki hứa Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, nay trong hội này có bao nhiêu Đại Bồ-tát

得是如幻三摩地。佛言。勝華藏。今此會中。

Đắc thị như huyễn Tam-ma-địa. Phật ngôn. Thắng Hoa Tạng. Kim thử hội trung.

đắc Tam-ma-địa như huyễn? Phật dạy: Thắng Hoa Tạng, nay trong hội này

有慈氏菩薩。妙吉祥童真菩薩等。六十大士。

hữu từ thị Bồ-tát. diệu cát tường đồng chân Bồ-tát đẳng. Lục thập Đại sĩ.

có Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường Đồng Chân.v.v. tất cả là sáu mươi vị
皆已被於不思議鎧。得是如幻三摩地法門。勝華藏言。

Giai dĩ bị u bất tu nghị khải. Đắc thị như huyễn Tam-ma-địa Pháp môn. Thắng Hoa Tạng ngôn.

đều đã mặc áo giáp bất tu nghị, đắc pháp môn Tam-ma-địa như huyễn. Thắng Hoa Tạng thưa:

餘世界中。亦有菩薩大士得是三摩地邪。

du thế giới trung. diệc hữu Bồ-tát Đại sĩ đắc thị Tam-ma-địa tà.

trong các thế giới khác cũng có Bồ-tát đắc Tam-ma-địa này không?

佛言。勝華藏。西方過此百千俱胝佛刹。

Phật ngôn. Thắng Hoa Tạng. Tây phương quá thử bách thiên câu chi Phật sát.

Phật dạy: Thắng Hoa Tạng, về phương Tây cách đây trăm ngàn Câu chi cõi Phật

有世界名極樂。有佛號無量光如來應供正等正覺。

hữu thế giới danh Cực-Lạc. hữu Phật hiệu Vô lượng quang Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác.

có thế giới tên là Cực Lạc, có đức Phật hiệu là Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác

現住說法。教化眾生。彼佛刹中。

hiện trụ thuyết Pháp. giáo hóa chúng sanh. bi Phật sát trung.

hiện nay đang thuyết pháp giáo hoá chúng sanh. Trong cõi nước Phật kia

有菩薩名觀自在。復有菩薩名大勢至。

hữu Bồ-tát danh Quán Tự Tại. phục hữu Bồ-tát danh Đại thế chí.

có Bồ-tát tên là Quán Tự Tại, lại có Bồ-tát tên là Đại Thế Chí

彼二菩薩得是三摩地。於七夜中。為餘菩薩說是法門。

bi nhị Bồ-tát đắc thị Tam-ma-địa. u thất dạ trung. vi du Bồ-tát thuyết thị Pháp môn.

hai vị Bồ-tát ấy đắc Tam-ma-địa này rồi, ở trong bảy ngày vì các Bồ-tát khác mà thuyết giảng pháp môn này,

諸菩薩聞已。亦得是三摩地。勝華藏菩薩復白佛言。

chư Bồ-tát văn dĩ. diệc đắc thị Tam-ma-địa. Thắng Hoa Tạng Bồ-tát phục bạch Phật ngôn.

các Bồ-tát nghe rồi cũng đắc Tam-ma-địa. Bồ-tát Thắng Hoa Tạng lại bạch Phật rằng:

世尊。彼佛剎中所有菩薩。得如幻三摩地者。

Thế tôn. bi Phật sát trung sở hữu Bồ-tát. đắc như huyễn Tam-ma-địa giả.

Bạch Thế Tôn, trong cõi nước Phật kia có các Bồ-tát đắc Tam-ma-địa như huyễn 應多於此。何以故。此佛剎中諸菩薩等。

ứng đa ư thử. hà dĩ cố. thử Phật sát trung chư Bồ-tát đẳng.

là nhiều hơn ở đây. Tại vì sao? Các Bồ-tát trong cõi Phật đây

於慈氏菩薩。妙吉祥童真菩薩。

ư từ thị Bồ-tát. diệu cát tường đồng chân Bồ-tát.

đối với Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường đồng chơn,

所不能專勤請問聽受如是法門。是故少有得此三摩地者。

sở bất năng chuyên tinh cần thỉnh vấn thỉnh thọ như thị Pháp môn. thị cố thiếu hữu đắc thử Tam-ma-địa giả.

không thể siêng năng thưa hỏi lắng nghe pháp môn như vậy, cho nên ít người đắc Tam-ma-địa này

佛言。勝華藏。如是如是。如汝所說。

Phật ngôn . Thắng Hoa Tạng . như thị như thị . như nữ sở thuyết .

Phật dạy: Thắng Hoa Tạng, đúng vậy đúng vậy, như lời ông nói

彼佛剎中所有菩薩。安住如幻三摩地者。

bi Phật sát trung sở hữu Bồ-tát. an trú như huyễn Tam-ma-địa giả.

trong cõi Phật kia có Bồ-tát an trụ nơi Tam-ma-địa như huyễn

無量無數不可稱計。

vô lượng vô số bất khả xưng kể.

là vô lượng vô số không thể tính kể.

爾時勝華藏菩薩摩訶薩復白佛言。世尊。

nhĩ thời Thắng Hoa Tạng Đại Bồ-tát phục bạch Phật ngôn. Thế tôn.

Lúc bấy giờ Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát lại bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn,

惟願如來應供正等正覺。如其所應現神通相。

duy nguyện Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác. như kỳ sở ứng hiện Thần thông tướng.

xin nguyện đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, ứng hiện tướng thần thông 使彼佛剎二大士等。來此娑婆世界。

sử bi Phật sát nhị Đại sĩ đẳng. lai thử Sa Bà thế giới.

khiến hai vị Bồ-tát nơi cõi Phật kia đến thế giới Ta-bà này,

復令此會大眾得見極樂世界。

phục lệnh thử hội Đại chúng đắc kiến Cực-Lạc thế giới.

lại khiến đại chúng trong hội này được thấy thế giới Cực Lạc,

瞻觀無量光如來應供正等正覺。所以者何。

chiêm đồ Vô lượng quang Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác. sở dĩ giả hà.

chiêm ngưỡng Phật Vô Lượng Quang Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tại vì sao,

此佛剎中諸善男子善女人。若得見彼無量光如來。

thử Phật sát trung chư thiện nam tử Thiện Nữ Nhân. nhược đắc kiến bi Vô lượng quang Như-Lai .

thiện nam tử thiện nữ nhân trong cõi Phật này nếu được thấy Phật Vô Lượng Quang cõi kia,

即能發起阿耨多羅三藐三菩提心。各各願生於彼佛刹。

túc năng phát khởi a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề tâm. các các nguyện sanh u bi Phật sát.

thì có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mỗi người đều nguyện sanh về cõi Phật kia,

普得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

phổ đắc bất thoái chuyển u a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề .

đều được bất thoái chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

又若彼二大上來此刹中。

hựu nhược bi nhị Đại thượng lai thử sát trung .

Lại nữa, nếu hai vị Bồ-tát kia đến cõi này

所有此土修菩薩乘諸善男子善女人。

sở hữu thử độ tu Bồ-tát thừa chư thiện nam tử Thiện Nữ Nhân .

thì các thiện nam tử thiện nữ nhân tu Bồ-tát thừa nơi cõi này

善根增長或復於彼二大士所聞說法已。即令獲得如幻三摩地。

thiện căn tăng trưởng hoặc phục u bi nhị Đại sĩ sở văn thuyết Pháp dĩ. tức lệnh hoạch đắc như huyễn Tam-ma-địa .

sẽ tăng trưởng căn lành, hoặc nghe hai vị Bồ-tát ấy thuyết pháp mà đắc Tam-ma-địa như huyễn.

爾時世尊受勝華藏菩薩摩訶薩請已。

nhĩ thời Thế tôn thọ Thắng Hoa Tạng Đại Bồ-tát thỉnh dĩ.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nhận lời của Thắng Hoa Tạng Đại Bồ-tát rồi,

即從眉間放大光明。其光金色。

túc tòng my gian phóng Đại quang-minh. kỳ quang kim sắc.

từ nơi lông trắng giữa chạng mày liền phát ra hào quang lớn sắc vàng,

於此三千大千世界普遍照耀。其中所有須彌山目真隣陀山。

u thử tam Thiên Đại Thiên thế giới phổ biến chiếu diệu. kỳ trung sở hữu Tu-Dì sơn mục chân lân đà sơn.

chiếu khắp cả ba ngàn đại thiên thế giới, trong thế giới này có núi Tu Di, núi Mục Chơn Lân Đà,

摩訶目真隣陀山。雪山輪圍山。大輪圍山等。

Ma-Ha mục chân lân đà sơn. tuyết sơn luân vi sơn. Đại luân vi sơn đẳng .

Núi Ma Ha Mục Chơn Lan Đà, núi Tuyết, núi Luân Vi, núi Đại Luân Vi v.v...

乃至極餘世界邊際。

nãi chí cực dư thế giới biên tế .

cho đến tận cùng các thế giới khác

一切山石叢林暗暝等處。此金色光而悉照破。

nhất thiết sơn thạch tùng lâm ám minh đẳng xử. thử kim sắc quang nhi tất chiếu phá.

tất cả núi rừng tối tăm đều được hào quang sắc vàng ấy chiếu đến,

世間所有日月光明廣大熾盛。以佛光明所映蔽故。

thế gian sở hữu nhật nguyệt quang-minh quảng Đại sí thịnh. dĩ Phật quang-minh sở ánh tế cố .

trên thế gian hiện có ánh sáng mặt trời mặt trăng, do hào quang của Phật soi sáng

猶如眼光其量微小。是時光明金色晃耀。

do như nhãn quang kỳ lượng vi tiếu. thị thời quang-minh kim sắc huyễn diệu.

nên ánh sáng ấy thu lại nhỏ tí. Lúc bấy giờ hào quang sắc vàng rực rỡ

照徹西方百千俱胝佛刹。乃至極樂世界無量光如來所。

chiếu triệt Tây phương bách thiên câu chi Phật sát. nãi chí Cực-Lạc thế giới Vô lượng quang Như-Lai sở.

chiếu đến phía Tây trăm ngàn Câu chi cỡi Phật, rồi đến thế giới Cực Lạc nơi chỗ Phật Vô Lượng Quang,

其光旋環繞佛七匝。普照耀已。

kỳ quang toàn hoàn nhiều Phật thất tạp 。 phổ chiếu diệu dĩ.

hào quang ấy vây quanh đức Phật bảy vòng, chiếu sáng rồi

於彼佛前隱而不現。是時極樂世界所有菩薩聲聞。

ư bỉ Phật tiền ẩn nhi bất hiện 。 thị thời Cực-Lạc thế giới sở hữu Bồ-tát thanh văn 。

thì ẩn mất không hiện nữa. Lúc bấy giờ các Bồ-tát Thanh Văn nơi thế giới Cực Lạc và dư眾生之類。乘前光明。悉能見此娑婆世界。

cập dư chúng sanh chi loại 。 thừa tiền quang-minh 。 tất năng kiến thử Sa Bà thế giới 。

và các loại chúng sanh, nương theo hào quang trước ấy mà thấy được thế giới Ta-bà

及見釋迦牟尼如來。菩薩聲聞大眾圍繞。

cập kiến Thích-ca Mâu-ni Như-Lai. Bồ-tát thanh văn Đại chúng vây quanh。

và thấy đức Phật Thích-ca Mâu-ni cùng Bồ-tát Thanh Văn đại chúng đang vây quanh như觀掌中菴摩勒果。皆生歡喜愛樂之心。

như quán chuông trung am ma lạc quả。 giai sanh hoan hỷ ái lạc chi tâm。

Như xem trái Am-ma-la trong lòng bàn tay, tất cả đều sanh tâm hoan hỷ mừng vui咸作是言。南無世尊釋迦牟尼如來應供正等正覺。

hàm tác thị ngôn 。 Nam Mô Thế tôn Thích-ca Mâu-ni Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác 。

mà nói lời rằng: Nam-mô Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác。

時此娑婆世界釋迦牟尼如來。

thời thử Sa Bà thế giới Thích-ca Mâu-ni Như-Lai 。

Lúc bấy giờ nơi thế giới Ta-bà, trong hội chúng của đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai 會中所有諸菩薩摩訶薩。苾芻苾芻尼。優婆塞優婆夷。

hội trung sở hữu chư Đại Bồ-tát 。 bát sơ bát sơ ni 。 Ưu bà tắc Ưu bà di 。

Có các Đại Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-Ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di

梵王帝釋護世四王。

Phạm Vương đế thích hộ thế tứ Vương 。

Phạm vương Đế Thích, Tứ Thiên vương hộ đời,

并餘天龍夜叉乾闥婆阿脩羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽。人非人等。

tinh dư Thiên Long dạ xoa Càn thất bà a tu la ca lâu la khẩn na la Ma hầu la dà 。

nhân phi nhân đẳng。

và các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Người và chẵn phải người,

悉能見彼極樂世界。

tất năng kiến bỉ Cực-Lạc thế giới 。

tất cả đều thấy thế giới Cực Lạc,

及見無量光如來菩薩聲聞大眾圍繞。光明熾盛如妙高山。

cập kiến Vô lượng quang Như-Lai Bồ-tát thanh văn Đại chúng vây quanh 。

quang-minh sí thịnh như diệu cao sơn 。

và thấy Phật Vô Lượng Quang cùng các Bồ-tát, Thanh Văn, đại chúng đang vây

quanh. Hào quang của Phật Vô Lượng Quang rực rỡ như núi Diệu Cao,

映徹照耀遍此剎中。如明眼人於一搯手地量之中。

ánh triệt chiếu diêu biến thử sát trung. như minh nhãn nhân ư nhất 揲 thủ địa lượng chi trung.

chiếu sáng khắp cõi Ta-bà, như người sáng mắt ở trong bàn tay mình

觀餘面輪而不勞力。此彼互見亦復如是。

quán dư diện luân nhi bất lao lực. thử bi hổ kiến diệc phục như thị.

xem các vân tay mà không tổn sức. Hai cõi cùng thấy nhau như vậy.

時此會眾。

thời thử hội chúng .

Lúc bấy giờ trong hội chúng

得見彼佛及彼世界無數百千俱胝那庾多功德圓滿莊嚴事已。

đắc kiến bi Phật cập bi thế giới vô số bách thiên câu chi na dữu đa công đức

viên mãn trang nghiêm sự dĩ.

được thấy đức Phật nơi thế giới Cực Lạc cùng vô số trăm ngàn câu chi na công đức trang nghiêm viên mãn rồi,

皆生歡喜愛樂之心。咸作是言。

giai sanh hoan hỷ ái lạc chi tâm. hàm tác thị ngôn .

tất cả đều sanh tâm hoan hỷ vui mừng mà nói lời rằng:

南無世尊無量光如來應供正等正覺。作是言時。會中有八萬四千眾生。

Nam Mô Thế tôn Vô lượng quang Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác. tác thị

ngôn thời. hội trung hữu bát vạn tứ thiên chúng sanh.

Nam mô Thế Tôn Vô Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lúc nói

lời này thì trong hội chúng có tám vạn bốn ngàn chúng sanh

皆發阿耨多羅三藐三菩提心。

giai phát a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề tâm.

đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác

以此善根當得生於極樂世界。

dĩ thử thiện căn đương đắc sanh ư Cực-Lạc thế giới.

do căn lành này mà được sanh về thế giới Cực Lạc.

爾時彼世界中所有菩薩聲聞大眾。

nhĩ thời bi thế giới trung sở hữu Bồ-tát thanh văn Đại chúng.

Lúc bấy giờ các Bồ-tát, Thanh Văn và đại chúng trong thế giới Cực Lạc

又復生希有心。合掌恭敬。遙向世尊釋迦牟尼如來。

hựu phục sanh hi hữu tâm. hợp chưởng cung kính. dao hướng Thế tôn Thích-ca Mâu-ni Như-Lai .

lại sanh tâm hy hữu, chắp tay cung kính từ xa hướng đến đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni

而伸頂禮重作是言。

nhĩ thân đĩnh lễ trọng tác thị ngôn.

nghe mình đánh lễ mà nói lời rằng:

南無世尊釋迦牟尼如來應供正等正覺。發是言時。

Nam Mô Thế tôn Thích-ca Mâu-ni Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác. phát thị ngôn thời.

Nam mô Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lúc nói lời này

彼極樂世界六種震動。所謂震遍震等遍震。動遍動等遍動。

bi Cực-Lạc thế giới lục chủng chấn động . sở vị chấn biến chấn đẳng biến chấn .

động biến động đẳng biến động .

thì thế giới Cực Lạc chấn động sáu lần, chấn biến chấn đẳng biến chấn, động biến động đẳng biến động

擊遍擊等遍擊。湧遍湧等遍湧。

kích biến kích đẳng biến kích . dũng biến dũng đẳng biến dũng .
kích biến kích đẳng biến kích, dũng biến dũng đẳng biến dũng

爆遍爆等遍爆。吼遍吼等遍吼。現如是相已。

bạo biến bạo đẳng biến bạo . hồng biến hồng đẳng biến hồng. hiện như thị tướng
dĩ .

bạo biến bạo đẳng biến bạo, hồng biến hồng đẳng biến hồng. Hiện các tướng như
vậy rồi,

時彼會中觀自在菩薩。大勢至菩薩。俱白無量光如來言。

thời bỉ hội trung Quán Tự Tại Bồ-tát. Đại thế chí Bồ-tát. câu bạch Vô lượng
quang Như-Lai ngôn .

thì lúc ấy Bồ-tát Quán Tự Tại và Bồ-tát Đại Thế Chí đều bạch Vô Lượng Quang Như
Lai rằng:

希有世尊。希有善逝。

hi hữu Thế tôn . hi hữu thiện thế .

Hy hữu thay Thế Tôn, hy hữu thay đấng Thiện Thế!

彼釋迦牟尼如來所有名字。稱念中間。能令大地六種震動。

bỉ Thích-ca Mâu-ni Như-Lai sở hữu danh tự . xưng niệm trung gian . năng lệnh Đại
địa lục chủng chấn động .

Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai có danh tự, trong khi xưng niệm có thể khiến đại địa
chấn động sáu lần.

彼佛告言。善男子。不但此佛刹中。

bỉ Phật cáo ngôn . thiện nam tử . bất đãn thù Phật sát trung .

Phật Vô Lượng Quang nói: Thiện nam tử, không những nơi cõi này

稱揚釋迦牟尼如來名字之時有如是相。

xưng dương Thích-ca Mâu-ni Như-Lai danh tự chi thời hữu như thị tướng .

lúc xưng niệm danh tự của Phật Thích-ca Mâu-ni có tướng như vậy

別餘無量佛刹之中。亦悉稱揚彼佛名字。而諸佛刹蒙光照觸。

biệt dư vô lượng Phật sát chi trung . diệc tất xưng dương bỉ Phật danh tự . nhi
chư Phật sát môn quang chiếu xúc .

mà trong vô lượng cõi Phật khác cũng đều xưng danh tự Phật ấy, các cõi Phật nhờ
hào quang chiếu đến

彼彼皆悉六種震動。

bỉ bỉ giai tất lục chủng chấn động .

đều chấn động sáu lần,

是諸刹中無量無數眾生之類。若得聞是釋迦牟尼如來名已。

thị chư sát trung vô lượng vô số chúng sanh chi loại . nhược đắc văn thị Thích-
ca Mâu-ni Như-Lai danh dĩ .

vô lượng vô số các loại chúng sanh nơi cõi kia, nếu được nghe danh hiệu đức
Thích-ca Mâu-ni rồi,

悉得善根增長。

tất đắc thiện căn tăng trưởng .

thì căn lành được tăng trưởng.

不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

bất thối chuyển u a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề .

chẳng thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

復次彼會菩薩眾中。有四十俱胝菩薩。

phục thứ bỉ hội Bồ-tát chúng trung . hữu tứ thập câu chi Bồ-tát .

Lại nữa, trong hội chúng kia có bốn mươi ức Bồ-tát,

得聞釋迦牟尼如來名已。咸起是願。

đắc văn Thích-ca Mâu-ni Như-Lai danh dĩ . hàm khởi thị nguyện .

được nghe danh hiệu đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai rồi đều khởi phát nguyện,
普集所有一切善根。悉以迴向阿耨多羅三藐三菩提。

phổ tập sở hữu nhất thiết thiện căn . tất dĩ hồi hướng a nậu đa la tam miểu tam
Bồ đề .

chỗ có tất cả căn lành đều hồi hướng về đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác.
即時觀自在菩薩。大勢至菩薩。

tức thời Quán Tự Tại Bồ-tát . Đại thế chí Bồ-tát .

Lúc bấy giờ Bồ-tát Quán Tự Tại và Bồ-tát Đại Thế Chí,

前詣無量光如來所。各各頭面禮彼佛足。肅恭瞻仰。

tiền nghệ Vô lượng quang Như-Lai sở . các các đầu diện lễ bi Phật túc . túc cung
chiêm ngưỡng .

đến chỗ Phật Vô Lượng Quang, đầu mặt lễ dưới chân Phật, cung kính chiêm ngưỡng
退住一面。俱白佛言。世尊。

thối trụ nhất diện . câu bạch Phật ngôn . Thế tôn .

rồi ngồi qua một bên mà bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn!

彼釋迦牟尼如來前所放光。昔未聞見。甚為希有。何因緣故。

bi Thích-ca Mâu-ni Như-Lai tiền sở phóng quang . tích vị văn kiến . thậm vi hi
hữu . hà nhân duyên cố .

Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai phóng hào quang là xưa nay chưa từng thấy nghe, thật
là hiếm có, do nhân duyên gì

現是光相。若無因緣。彼佛世尊不放光明。

hiện thị quang tướng . nhược vô nhân duyên . bi Phật Thế tôn bất phóng quang-
minh .

mà hiện tướng hào quang này. Nếu không có nhân duyên thì đức Phật Thế Tôn kia
không phóng hào quang,

其事云何。願佛為說。彼佛告言。善男子。如是如是。

kỳ sự vân hà . nguyện Phật vi thuyết . bi Phật cáo ngôn . thiện nam tử . như thị
như thị .

việc ấy như thế nào, Xin Phật vì chúng con mà thuyết giảng. Phật Vô Lượng Quang
nói: Thiện nam tử, đúng vậy đúng vậy

如汝所說。

như nhữ sở thuyết .

như lời ông nói,

釋迦牟尼如來所放光明非無因緣。彼佛世尊。

Thích-ca Mâu-ni Như-Lai sở phóng quang-minh phi vô nhân duyên . bi Phật Thế tôn
。

đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai phóng hào quang chẳng phải không có nhân duyên, đức
Phật Thế Tôn kia

將欲宣說菩薩安住三摩地寶最上法門。為說法故先現是相。

tương dục tuyên thuyết Bồ-tát an trú Tam-ma-địa bảo tối thượng Pháp môn . vi
thuyết Pháp cổ tiên hiện thị tướng .

vì muốn tuyên thuyết pháp môn Bồ-tát an trú Tam-ma-địa tối thượng, vì thuyết
pháp nên trước hiện tướng này

時觀自在菩薩大勢至菩薩。復白彼佛言。世尊。我等今者。

thời Quán Tự Tại Bồ-tát Đại thế chí Bồ-tát . phục bạch bi Phật ngôn . Thế
tôn . ngã đẳng kim giả .

Lúc bấy giờ Bồ-tát Quán Tự Tại và Bồ-tát Đại Thế Chí lại bạch Phật Vô Lượng
Quang rằng: Bạch Thế Tôn, nay chúng con

樂欲往彼娑婆世界。

lạc dục vãng bi Sa Bà thế giới .

muốn đến thế giới Ta-bà kia

瞻禮親近世尊釋迦牟尼如來應供正等正覺。聽其說法。惟垂哀許。

chiêm lễ thân cận Thế tôn Thích-ca Mâu-ni Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác
。thính kỳ thuyết Pháp 。 duy thù ai hứa 。

để chiêm ngưỡng gần gũi. Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng
Chánh Giác và nghe thuyết pháp, xin ngài thương xót hứa khả.

佛言。善男子。汝等可往。今正是時。

Phật ngôn 。 thiện nam tử 。 nữ đẳng khả vãng 。 kim chánh thị thời 。

Phật dạy: Thiện nam tử, các ông có thể đi, nay chính là đúng thời

汝等往故。轉復發起彼佛世尊。宣說法要。

nhữ đẳng vãng cố. chuyển phục phát khởi bi Phật Thế tôn. tuyên thuyết Pháp yếu.
do các ông đến khiến đức Phật Thế Tôn kia lại phát khởi tuyên thuyết pháp bí
yếu.

時二菩薩蒙佛許已。即於諸菩薩摩訶薩眾中。

thời nhị Bồ-tát mông Phật hứa dĩ 。 tức ư chư Đại Bồ-tát chúng trung 。

Lúc bấy giờ hai vị Bồ-tát được Phật đồng ý rồi, liền ở nơi các chúng Đại Bồ-tát
顧謂八十四俱胝菩薩言。諸善男子。

cố vị bát thập tứ câu chi Bồ-tát ngôn 。 chư thiện nam tử 。

nhìn khắp tám mươi bốn câu chi Bồ-tát rồi nói rằng: các thiện nam tử,

我等今往娑婆世界。瞻禮親近釋迦牟尼如來。聽其說法。

ngã đẳng kim vãng Sa Bà thế giới 。 chiêm lễ thân cận Thích-ca Mâu-ni Như-Lai 。

thính kỳ thuyết Pháp 。

nay chúng tôi đến thế giới Ta-bà để chiêm ngưỡng đánh lễ đức Thích-ca Mâu-ni Như
Lai và nghe thuyết pháp.

所以者何。彼佛世尊。最上希有。能為難事。

sở dĩ giả hà 。 bi Phật Thế tôn 。 tối thượng hi hữu 。 năng vi nan sự 。

Tại vì sao, bởi đức Phật Thế Tôn kia là tối thượng hiếm có, có thể làm việc khó
làm,

捨餘清淨嚴好佛土。樂於娑婆世界穢惡土中。

xả dư thanh tịnh nghiêm hảo Phật thổ 。 lạc ư Sa Bà thế giới uế ác độ trung 。

xả bỏ các cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh tốt đẹp mà đến thế giới Ta-bà ế
trục

以大悲願力教化眾生。

dĩ Đại bi nguyện lực giáo hóa chúng sanh 。

dùng nguyện lực đại bi mà hoá độ chúng sanh,

彼諸眾生多起下劣信解。勇發貪瞋癡等諸業煩惱。而佛世尊。

bi chư chúng sanh đa khởi hạ liệt tín giải 。 dũng phát tham sân si đẳng chu

nghiệp phiền não 。 nhi Phật Thế tôn 。

các chúng sanh kia phần nhiều khởi lòng tin thấp kém, khởi tham sân si tạo các
nghep phiền não, mà đức Phật Thế Tôn kia

能於其中成就阿耨多羅三藐三菩提果。

năng ư kỳ trung thành tựu a nậu đa la tam miểu tam Bồ đề quả 。

có thể ở trong đó thánh tựu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Giác

是為難事。汝等宜應隨我往彼。

thị vi nan sự 。 nữ đẳng nghi ứng tùy ngã vãng bi 。

đó là làm việc khó làm, các ông nên theo chúng tôi mà đi.

時諸菩薩歡喜隨順。

thời chư Bồ-tát hoan hỷ tùy thuận 。

lúc ấy các Bồ-tát đều hoan hỷ tùy thuận,

復次會中有諸大聲聞。異口同音前白佛言。

phục thứ hội trung hữu chư Đại thanh văn. dị khẩu đồng âm tiền bạch Phật ngôn 。

trong hội lại có các đại Thanh Văn đều đến trước Phật bạch rằng:

世尊。彼釋迦牟尼如來所有名字。

Thế tôn . bi Thích-ca Mâu-ni Nhu-Lai sở hữu danh tự .

Bạch Thế Tôn! Đức Thích Ca Mâu-ni Như Lai có danh tự

若暫聞者尚得善利。何況親往現前瞻禮。

nhược tạm văn giả thượng đắc thiện lợi。hà hưởng thân vãng hiện tiền chiêm lễ .

nếu người nào tạm nghe thì có sự lợi ích tốt lành, hưởng là tự thân đến trước
mặt chiêm ngưỡng đảnh lễ,

使瞻禮者肉眼清淨。我等欲往願佛聽許。佛言可往。

sử chiêm lễ giả nhục nhãn thanh tịnh。ngã đẳng dục vãng nguyện Phật thỉnh hứa .

Phật ngôn khả vãng .

người chiêm ngưỡng đảnh lễ thì có nhục nhãn thanh tịnh, nên chúng con muốn đến
thế giới Ta-bà, xin Phật hứa khả. Phật dạy: Các ông có thể đi,

今正是時。爾時八十四俱胝菩薩。并諸大聲聞。

kim chánh thị thời。nhĩ thời bát thập tứ câu chi Bồ-tát。tinh chu Đại thanh văn。
nay chính là đúng thời。Lúc bấy giờ tám mươi bốn câu chi Bồ-tát và các đại Thanh
Văn

恭敬圍繞觀自在菩薩。大勢至菩薩。

cung kính vây quanh Quán Tự Tại Bồ-tát . Đại thế chí Bồ-tát .

cung kính vây quanh. Bồ-tát Quán Tự Tại và Bồ-tát Đại Thế Chí

來詣娑婆世界。菩薩行時。如其所應。

lai nghệ Sa Bà thế giới . Bồ-tát hành thời . như kỳ sở ứng .

rồi cùng đến thế giới Ta-bà. Lúc các Bồ-tát đi thì có sự ứng hiện,

現諸色相神通事業。時八十四俱胝菩薩。

hiện chư sắc tướng Thần thông sự nghiệp . thời bát thập tứ câu chi Bồ-tát .

hiện các sắc tướng thần thông. Lúc bấy giờ tám mươi bốn úc Bồ-tát,

各各化現八十四俱胝殊妙樓閣。一一樓閣高十二由旬。

các các hóa hiện bát thập tứ câu chi thù diệu lâu các . nhất nhất lâu các cao

thập nhị do-tuần .

mỗi vị Bồ-tát đều hoá hiện tám mươi bốn chi lầu gác thù thắng vi diệu, mỗi lầu
gác cao mười hai do tuần

廣八由旬。四方四隅周遍妙好。是諸樓閣。有以金銀。

quảng bát do-tuần . tứ phương tứ ngưng châu biến diệu hảo . thị chu lâu các . hữu
dĩ kim ngân .

rộng tám do tuần, bốn góc chung quanh đều tốt đẹp. Các lầu gác ấy có nơi thì
dùng bảy thứ báu là vàng, bạc,

吠琉璃。頗胝迦。赤珠碼磲。琥珀等七寶合成。

phệ lưu ly . pha chi ca . xích-châu mã não . hổ phách đẳng thất bảo hợp thành .

phệ lưu-ly, pha-chi-ca, xích-châu, mã-não, hổ-phách hợp lại mà thành

有以金銀所成。有以金銀吠琉璃成。

hữu dĩ kim ngân sở thành . hữu dĩ kim ngân phệ lưu ly thành .

có nơi dùng vàng, bạc hợp thành, có nơi dùng vàng, bạc phệ-lưu-ly hợp lại mà
thành

有以金銀吠琉璃碼磲所成。

hữu dĩ kim ngân phệ lưu ly mã não sở thành .

có nơi dùng vàng, bạc, phệ-lưu-ly, mã-não hợp thành,

有以金銀吠琉璃碼磲頗胝迦成。

hữu dĩ kim ngân phệ lưu ly mã não pha chi ca thành .

có nơi dùng vàng, bạc, phệ-lưu-ly, mã-não, pha-chi-ca hợp thành,

有以金銀吠琉璃頗胝迦琥珀赤珠所成。有以赤栴檀香。龍實栴檀香。

hữu dĩ kim ngân phệ lưu ly pha chi ca hổ phách xích-châu sở thành . hữu dĩ xích
chiên đàn hương . long thật chiên đàn hương .

[có nơi dùng vàng, bạc, phệ-lưu-ly, pha-chi-ca, hổ-phách, xích-châu hợp thành. Có
nơi dùng xích chiên-đàn hương, rồng chiên-đàn hương,](#)

沈水栴檀香成。有以眾妙栴檀香等所共合成。

trầm thủy chiên đàn hương thành . hữu dĩ chúng diệu chiên đàn hương đẳng sở cộng
hợp thành .

[trầm thủy chiên-đàn hương hợp thành, có nơi dùng các thứ chiên-đàn hương vi diệu
mà hợp thành](#)

有以優鉢羅華。鉢訥摩華。

hữu dĩ Ưu bát la hoa . bát nột ma hoa .

[có nơi dùng hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-nạp-ma,](#)

俱母陀華奔拏利迦華所成。有以須摩那華。婆利師迦華。瞻波迦華。

câu mẫu đà hoa bôn noa lợi ca hoa sở thành . hữu dĩ tu ma na hoa . bà lợi su ca
hoa . chiêm ba ca hoa .

[hoa Câu-mẫu-đà, hoa Bôn-noa-lợi-ca mà hợp thành. Có nơi dùng hoa Tu-ma-na, hoa
Bà-lợi-su-ca, hoa Chiêm-ba-ca](#)

波吒羅華。阿提目多迦華成。

ba trá la hoa . a đề mục đa ca hoa thành .

[hoa Ba Tra La, hoa A Đề Mục Đa Ca mà hợp thành.](#)

有以馱努瑟迦華所成。有以曼陀羅華摩訶曼陀羅華成。

hữu dĩ đà nỗ cầm ca hoa sở thành . hữu dĩ Mạn-đà-la hoa Ma-Ha Mạn-đà-la hoa
thành .

[Có nơi dùng hoa Đà-nỗ-cầm-ca hợp thành. Có nơi dùng hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha
Mạn-đà-la mà hợp thành.](#)

有以曼殊沙華摩訶曼殊沙華。

hữu dĩ mạn thù sa hoa Ma-Ha mạn thù sa hoa .

[Có nơi dùng hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa,](#)

嚕左華摩訶嚕左華。作訖囉華摩訶作訖囉華。

lỗ tả hoa Ma-Ha lỗ tả hoa . tác cật la hoa Ma-Ha tác cật la hoa .

[hoa Lỗ-tả, hoa Ma-ha Lỗ Tả, hoa Tác-cật-la, hoa Ma-ha Tác-cật-la](#)

蘇囉毘作訖囉華摩訶蘇囉毘作訖囉華。

tô la thì tác cật la hoa Ma-Ha tô la thì tác cật la hoa .

[hoa Tô-la- thì-tác-cật-la, hoa Ma-ha Tô-la- thì-tát-cật-la,](#)

贊捺囉華摩訶贊捺囉華。蘇囉毘贊捺囉華。贊訥盧怛摩華。

tán nại la hoa Ma-Ha tán nại la hoa . tô la thì tán nại la hoa . tán nột lô đát
ma hoa .

[hoa Tán-nại-la, hoa Ma-ha Tán-nại-la, hoa Tô-la- thì-tán-nại-la, hoa Tán-nạp-lô-
đát-ma,](#)

薩他羅華摩訶薩他羅華。

tát tha la hoa Ma-Ha tát tha la hoa .

[hoa Tát-tha-la, hoa Ma-ha Tát-tha-la,](#)

蘇囉毘薩他羅華等。所共合成。有以一切妙華莊嚴所成。

tô la thì tát tha la hoa đẳng . sở cộng hợp thành . hữu dĩ nhất thiết diệu hoa
trang nghiêm sở thành .

[hoa Tô-la- thì-tát-tha-la hợp lại mà thành. Có nơi dùng tất cả diệu hoa trang
nghiêm mà thành](#)

有以無數百千殊妙色相莊嚴所成。

hữu dĩ vô số bách thiên thù diệu sắc tướng trang nghiêm sở thành .

[có nơi dùng vô số trăm ngàn sắc tướng thù thắng vi diệu trang nghiêm mà thành.](#)

如是一一樓閣之中。皆悉出現八萬四千清淨光明。

như thị nhất nhất lâu các chi trung 。 giai tất xuất hiện bát vạn tứ thiên thanh tịnh quang-minh 。

Như vậy trong mỗi lâu gác đều xuất hiện tám vạn bốn ngàn hào quang thanh tịnh.

佛說如幻三摩地無量印法門經卷上

Phật thuyết như huyễn Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh quyển thượng

Phật Thuyết Như Huyền Tam Ma Địa Vô Lượng Ấn Pháp Môn Kinh.

Quyển Thượng

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiên Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiên Huyền Phiên Âm và Lược Dịch

Sun Apr 30 22:03:56 2006

PHẬT THUYẾT NHƯ HUYỄN TAM MA ĐỊA VÔ LƯỢNG ÁN PHÁP MÔN KINH

QUYỂN TRUNG

Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 372

Hán dịch: Thần Thí Hộ
Phiên âm & lược dịch điện tử: Nguyễn Tấn & Nguyễn Hiền
Việ dịch: Thích Nữ Chơn Tịnh (08-2007)
Biên tập : Thích Phước Nghiêm



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email info@daitangvietnam.com

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 372 《佛說如幻三摩地無量印法門經》CBETA 電子佛典 V1.7 普及版

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No. 372 《Phật thuyết như huyền Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh》CBETA điện tử Phật Điển V1.7 phổ cập bản

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ mười hai sách No. 372 《Phật nói như đối giả Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh》CBETA điện tử Phật Điển V1.7 khắp cùng bản

Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 372 佛說如幻三摩地無量印法門經, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.7, Normalized Version

Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 372 Phật thuyết như huyền Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.7, Normalized Version

Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 372 Phật nói như đối giả Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.7, Normalized Version

*Thích Nữ Chơn Tịnh hiệu đính
Vol. 12, No. 372*

佛說如幻三摩地無量印法門經

Phật thuyết như huyền Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh
Phật thuyết Kinh Như Huyền Tam-ma-địa Vô Lượng Ấn Pháp Môn

卷中

quyển trung

Quyển Trung

西天譯經三藏朝奉大夫試光祿卿傳法大師賜紫臣施護等奉 詔譯

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng triêu phụng Đại phu thí quang lộc khanh
truyền Pháp Đại sư tứ tử Thần Thí Hộ đẳng phụng chiếu dịch

Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng Triêu Phụng Đại Phu Thí Quang Lục Khanh
Truyền Pháp Đại sư Tứ tử thần Thí Hộ phụng chiếu dịch

復次彼彼樓閣周匝。或有天女執眾樂器。

phục thứ bí bí lâu các châu tạp 。 hoặc hữu Thiên nữ chấp chúng lạc khí 。

Lại nữa, xung quanh các lâu gác ấy, hoặc có thiên nữ cầm các nhạc cụ

所謂琵琶箏琴笙篳篥螺鼓小鼓拍板等類。

sở vị tỳ bà tất lật cầm sanh không hầu loa cổ tiêu cổ phách bản đẳng loại 。

đó là Tỳ-bà, Náo-bạt, Cầm-sắc, Không-hầu, Loa-cổ, Tiêu-cổ, phách-bản...

作妙音樂。或有天女捧赤栴檀香末。

tác Diệu-Âm lạc 。 hoặc hữu Thiên nữ phụng xích chiên đàn hương mật 。

trỗi lên các âm thanh vi diệu. Hoặc có thiên nữ bưng hương bột Xích chiên đàn,
或有天女。捧龍寶栴檀香末。

hoặc hữu Thiên nữ 。 phụng long thật chiên đàn hương mật 。

hoặc có thiên nữ bưng hương bột Long thật chiên đàn

或有天女捧沈水栴檀香末。或有天女。捧黑沈栴檀香末。或有天女。

hoặc hữu Thiên nữ phụng trầm thủy chiên đàn hương mật 。

hoặc hữu Thiên nữ 。

hoặc có thiên nữ bung hương bột Trâm thủy chiên đàn, hoặc có thiên nữ bung hương bột Hắc trâm chiên đàn. Hoặc có thiên nữ

捧眾妙栴檀香末。或有天女。

phùng chúng diệu chiên đàn hương mật 。 hoặc hữu Thiên nữ 。

bung hương bột Chúng diệu chiên đàn, hoặc có thiên nữ

執優鉢羅華俱母陀華奔拏利迦華。或有天女。

chấp Ưu bát la hoa câu mẫu đà hoa bôn noa lợi ca hoa 。 hoặc hữu Thiên nữ 。

cầm hoa Ưu-bát-la, hoặc Câu-mẫu-đà, hoa Bôn-noa-lợi-ca. Hoặc có thiên nữ

執曼陀羅華摩訶曼陀羅華。或有天女。

chấp Mạn-đà-la hoa Ma-Ha Mạn-đà-la hoa 。 hoặc hữu Thiên nữ 。

cầm hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la. Hoặc có thiên nữ

執播嚕沙迦華摩訶播嚕沙迦華。或有天女。

chấp bá lỗ sa ca hoa Ma-Ha bá lỗ sa ca hoa 。 hoặc hữu Thiên nữ 。

cầm hoa Bá-lỗ-sa-ca, hoa Ma-ha bá-lỗ-sa-ca. Hoặc có thiên nữ

執曼殊沙華摩訶曼殊沙華。或有天女。執嚕左華摩訶嚕左華。

chấp mạn thù sa hoa Ma-Ha mạn thù sa hoa 。 hoặc hữu Thiên nữ 。

chấp lỗ tả hoa Ma-Ha lỗ tả hoa 。

cầm hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa. Hoặc có thiên nữ cầm hoa Lỗ-tả, hoa Ma-ha lỗ-tả

或有天女。執作訖囉華摩訶作訖囉華。

hoặc hữu Thiên nữ 。

chấp tác cật la hoa Ma-Ha tác cật la hoa 。

hoặc có thiên nữ cầm hoa Tác-cật-la, hoa Ma-ha tác-cật-la,

三滿多作訖囉華。蘇嚕唧囉作訖囉華。或有天女。

tam mãn đa tác cật la hoa 。

tô lỗ唧 la tác cật la hoa 。

hoặc hữu Thiên nữ 。

hoa Tam-mãn-đa-tác-cật-la, hoa Tô-lỗ-da-la-tác-cật-la. Hoặc có thiên nữ

執贊捺囉華摩訶贊捺囉華。

chấp tán nại la hoa Ma-Ha tán nại la hoa 。

cầm hoa Tán-nại-la, hoa Ma-ha tán-nại-la,

蘇嚕唧囉贊捺囉華。或有天女。執薩他羅華摩訶薩他羅華。

tô lỗ唧 la tán nại la hoa 。

hoặc hữu Thiên nữ 。

chấp tát tha la hoa Ma-Ha tát tha la hoa 。

hoa Tô-lỗ-da-la-tán-nại-la. Hoặc có thiên nữ cầm hoa Tát-tha-la, hoa Ma-ha tát-tha-la,

蘇嚕唧囉薩他羅華。或有天女。捧天妙衣。

tô lỗ唧 la tát tha la hoa 。

hoặc hữu Thiên nữ 。

phùng Thiên diệu y 。

hoa Tô-lỗ-da-la-tát-tha-la. Hoặc có thiên nữ cầm y trời vi diệu

及妙華妙香。塗香末香等。隨處而住。

cập diệu hoa diệu hương 。

đồ hương mật hương đẳng 。

tùy xú nhi trụ 。

và các thứ hoa hương vi diệu, hương thoa, hương bột, tùy theo chỗ mà đứng。而彼一一樓閣之中。各各有大妙寶莊嚴師子之座。

nhi bi nhất nhất lâu các chi trung 。

các các hữu Đại diệu bảo trang nghiêm Su-từ chi tọa 。

Trong lầu gác kia, mỗi lầu gác lại có toà Su từ báu lớn trang nghiêm vi diệu,

化如來像。安處其上。三十二相莊嚴具足。

hóa Như-Lai tượng 。

an xú kỳ thượng 。

tam thập nhị tướng trang nghiêm cụ túc 。

có tượng hoá Phật ngồi trên toà ấy, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm。

又復一一樓閣之中。化出八萬四千真珠瓔珞。

hựu phục nhất nhất lâu các chi trung 。

hóa xuất bát vạn tứ thiên chân châu anh lạc 。

Lại nữa, trong mỗi lầu gác lại hoá ra tám vạn bốn ngàn chơn châu anh lạc,

其珠三色。謂青白赤。又復一一樓閣之中。

kỳ châu tam sắc . vị thanh bạch xích . hựu phục nhất nhất lâu các chi trung .
chọn châu ấy có ba màu sắc là xanh, trắng, đỏ. Lại trong mỗi lầu gác
化出八萬四千殊妙寶幢。以諸金鈴網覆其上。

hóa xuất bát vạn tứ thiên thù diệu bảo tràng . dĩ chu kim linh võng phúc kỳ thượng
。

hoá ra tám vạn bốn ngàn tràng báu vi diệu, dùng các linh vàng che phủ bên trên
天衣垂下而為嚴飾。又復一一樓閣之中。

Thiên y thù hạ nhi vi nghiêm súc . hựu phục nhất nhất lâu các chi trung .
Y trời rủ xuống mà trang sức. Lại trong mỗi lầu gác

化出八萬四千寶瓶。盛諸妙香。

hóa xuất bát vạn tứ thiên bảo 瓶。 thịnh chu diệu hương .

hoá ra tám vạn bốn ngàn bình báu, đựng các thứ hương vi diệu.

又復一一樓閣之中。化出八萬四千上妙寶蓋。

hựu phục nhất nhất lâu các chi trung . hóa xuất bát vạn tứ thiên thượng diệu bảo
cái .

Lại trong mỗi lầu gác hoá ra tám vạn bốn ngàn bảo cái vi diệu

以百千種極妙彩繪。而為嚴飾。又復一一樓閣之中。

dĩ bách thiên chủng cực diệu thái hội . nhi vi nghiêm súc . hựu phục nhất nhất lâu
các chi trung .

dùng trăm ngàn thứ lụa đẹp để trang sức. Lại trong mỗi lầu gác

化出八萬四千多羅行樹。及八萬四千七寶行樹。

hóa xuất bát vạn tứ thiên đa-la hành thụ . cập bát vạn tứ thiên thất bảo hành thụ .

hoá ra tám vạn bốn ngàn cây đa-la và tám vạn bốn ngàn cây bảy báu

一一皆以寶繩交絡。又復一一樓閣之中。

nhất nhất giai dĩ bảo thăng giao lạc . hựu phục nhất nhất lâu các chi trung .

mỗi cây đều dùng dây báu đan xen vào. Lại trong mỗi lầu gác

化出八萬四千懸鈴寶網。微風吹動出和雅音。

hóa xuất bát vạn tứ thiên huyền linh bảo võng . vi phong xuy động xuất hòa nhã âm .

**hoá ra tám vạn bốn ngàn lưới báu huyền linh, gió nhẹ thổi lay làm phát ra âm thanh
hoà nhã**

如百千種妙音樂聲。又復一一樓閣之中。

như bách thiên chủng diệu âm nhạc thanh . hựu phục nhất nhất lâu các chi trung .

như trăm ngàn tiếng âm nhạc vi diệu. Lại trong mỗi lầu gác

化出寶池是池純以金沙布底。七寶界道。

hóa xuất bảo trì thị trì thuần dĩ kim sa bố để . thất bảo giới đạo .

**đều hoá ra ao báu đáy ao toàn bằng cát vàng rải lên, xung quanh đường đi dùng bảy
báu,**

琉璃水精周匝莊飾。八功德水充滿其中。

lưu lý thủy tinh châu tạp trang sức . bát công đức thủy sung mãn kỳ trung .

lưu lý, thủy tinh để trang sức, trong ao tràn đầy nước tám công đức,

池中出生優鉢羅華。鉢訥摩華。俱母陀華。

trì trung xuất sanh Ưu bát la hoa . bát nột ma hoa . câu mẫu đà hoa .

trong ao lại sanh hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-nạp-ma, hoa Câu-mẫu-đà,

奔拏利迦華等。其池復有鳧鴈鴛鴦異鳥和鳴。

bôn noa lợi ca hoa đẳng . kỳ trì phục hữu 鳧 nhạn uyên ương dị điều hòa minh .

**hoa Bôn-noa-lợi-ca... lại có các thứ chim khác lạ như Nhạn, Uyên ương, cùng hát ra
âm thanh hoà nhã.**

八萬四千妙寶行樹。周匝圍繞。上以八萬四千寶繩。

bát vạn tú thiên diệu bảo hành thụ . châu tạp vây quanh . thượng dĩ bát vạn tú thiên bảo thăng .

Vây quanh tám vạn bốn ngàn cây báu là tám vạn bốn ngàn dây báu

交絡而為嚴飾。又復一一樓閣之中。出大光明。

giao lạc nhi vi nghiêm sức . hựu phục nhất nhất lâu các chi trung . xuất Đại quang-minh .

đan xen nhau mà trang nghiêm. Lại trong mỗi lầu gác phóng ra ánh hào quang lớn
廣照八萬四千由。爾時觀自在菩薩摩訶薩。

quảng chiếu bát vạn tú thiên do . nhĩ thời Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-Ha tát .

chiếu khắp tám vạn bốn ngàn do tuần. Lúc bấy giờ Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát

大勢至菩薩摩訶薩。及彼所來諸菩薩眾。

Đại thế chí Bồ-tát Ma-Ha tát . cập bi sở lai chư Bồ-tát chúng .

Và Đại Thế Chí Bồ-tát Ma-ha-tát cùng các chúng Bồ-tát từ nước Cực Lạc,

以是殊妙莊嚴一切樓閣。一時置在一樓閣中。

dĩ thị thù diệu trang nghiêm nhất thiết lâu các . nhất thời trí tại nhất lâu các trung .

đem tất cả lầu gác trang nghiêm vi diệu đồng thời đặt vào một lầu gác

諸莊嚴事互不相礙。譬如力士屈伸臂頃。

chư trang nghiêm sự hỗ bất tương ngại . thí như lực sĩ khuất thân tý khoảnh .

mà các việc trang nghiêm ấy không chướng ngại lẫn nhau. Chỉ trong thời gian ngắn

bằng lực sĩ co duỗi cánh tay,

到此娑婆世界。而諸菩薩。以神通力故。

đáo thử Sa Bà thế giới . nhi chư Bồ-tát . dĩ Thần thông lực cố .

tất cả đều đến thế giới Ta-bà. Các vị Bồ-tát dùng lực thần thông

各以所現八十四俱胝功德莊嚴殊妙樓閣。

các dĩ sở hiện bát thập tứ câu chi công đức trang nghiêm thù diệu lâu các .

đem tám mươi bốn câu chi lầu gác trang nghiêm vi diệu đã hiển bày

置於佛會。如其所應神通威力。

trí u Phật hội . như kỳ sở ứng Thần thông uy lực .

mà an trí nơi hội của Phật. Do oai lực thần thông ứng hiện

令此娑婆世界地平如掌。而佛會中亦不迫窄。

lệnh thử Sa Bà thế giới địa bình như chưởng . nhi Phật hội trung diệc bất bách

trách .

khíên thế giới Ta-bà thẳng bằng như bàn tay, mà trong hội của Phật cũng không chật hẹp

是諸樓閣出大光明。照此三千大千世界。是時彼二菩薩。

thị chư lâu các xuất Đại quang-minh . chiếu thử tam Thiên Đại Thiên thế giới . thị

thời bi nhị Bồ-tát .

các lầu gác ấy phóng ra hào quang lớn chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Lúc

bấy giờ hai vị Bồ-tát

前詣佛所。頭面禮足。右繞三匝退住一面。

tiền nghê Phật sở . đầu diện lễ túc . hữu nhiều tam tạp thối trụ nhất diện .

đến chỗ Phật, đầu mặt lễ dưới chân Phật, nhiều bên phải ba vòng rồi ngồi qua một bên

俱白佛言。無量光如來應供正等正覺。

câu bạch Phật ngôn . Vô lượng quang Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác .

bạch Phật rằng: Đức Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác

致問世尊釋迦牟尼如來少病少惱動止輕利安樂行不。

trí vấn Thế tôn Thích-ca-mâu-ni Như-Lai thiểu bệnh thiểu não động chỉ khinh lợi an lạc hành bất .

thăm hỏi Thế Tôn Thích-ca-mâu-ni Như Lai ít bệnh, ít não, đi đứng được an lạc chẳng.

彼二菩薩復白佛言。我等菩薩聲聞。

bỉ nhị Bồ-tát phục bạch Phật ngôn . ngã đẳng Bồ-tát thanh văn .

Hai vị Bồ-tát lại bạch Phật rằng: Chúng Bồ-tát Thanh Văn chúng con
於極樂世界見佛世尊。故來瞻覲。

ư Cực-Lạc thế giới kiến Phật Thế tôn . cố lai chiêm cận .

từ nơi thế giới Cực Lạc thấy đức Phật Thế Tôn cho nên đứng đây chiêm ngưỡng.

時此娑婆世界佛會之中。所有菩薩聲聞大眾。

thời thử Sa Bà thế giới Phật hội chi trung . sở hữu Bồ-tát thanh văn Đại chúng .

Lúc bấy giờ trong chúng hội của Phật nơi thế giới Ta-bà có đông đại chúng Bồ-tát
Thanh Văn

見此世界清淨嚴飾。及見無數廣大樓閣已。咸起是念。

kiến thử thế giới thanh tịnh nghiêm túc . cập kiến vô số quảng Đại lâu các dĩ . hàm
khởi thị niệm .

thấy thế giới này trang nghiêm thanh tịnh, và thấy vô số lầu gác rộng lớn rồi, tất
cả đều khởi niệm rằng:

如來何故現是威力。

Như-Lai hà cố hiện thị uy lực .

Đức Như Lai do duyên gì mà hiện oai lực này,

而能令彼諸大菩薩來至於此。

nhi năng lệnh bỉ chư Đại Bồ-tát lai chí u thử .

có thể khiến các vị Bồ-tát từ cõi Cực Lạc đến nơi đây.

爾時勝華藏菩薩。承佛威神。

nhĩ thời thắng hoa tạng Bồ-tát . thừa Phật uy Thần .

Lúc bấy giờ Bồ-tát Thắng Hoa Tạng nương oai thần của Phật,

從座而起前白佛言。希有世尊。希有善逝。

tùng tọa nhi khởi tiền bạch Phật ngôn . hi hữu Thế tôn . hi hữu thiện thệ .

từ chỗ ngồi đứng dậy trước Phật bạch rằng: Hy hữu thay Thế Tôn! Hy hữu thay đấng
Thiện Thệ,

今此娑婆世界如是嚴飾。及現樓閣。為是如來威神力邪。

kim thử Sa Bà thế giới như thị nghiêm túc . cập hiện lâu các . vi thị Như-Lai uy
Thần lực tà .

nay cõi Ta-bà có các thứ trang nghiêm như vậy và hiện các lầu gác, đó là sức oai
thần của Như Lai phải không,

為是彼二菩薩威力所變。願佛為說。

vi thị bỉ nhị Bồ-tát uy lực sở biến . nguyện Phật vi thuyết .

hay là sức oai thần của hai vị Bồ-tát kia biến hiện, xin đức Phật vì chúng con mà
tuyên thuyết.

佛告勝華藏菩薩摩訶薩言。勝華藏。

Phật cáo thắng hoa tạng Bồ-tát Ma-Ha tát ngôn . thắng hoa tạng .

Phật Bảo Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát rằng: Này Thắng Hoa Tạng!

此非如來威神之力。乃是觀自在菩薩摩訶薩。

thử phi Như-Lai uy Thần chi lực . nãi thị Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-Ha tát .

Đây chẳng phải là sức oai thần của Như Lai, mà chính là oai lực của Quán Tự Tại Bồ-
tát Ma-ha-tát

大勢至菩薩摩訶薩。威力所變。故現是相。

Đại thế chí Bồ-tát Ma-Ha tát . uy lực sở biến . cố hiện thị tướng .

và Đại Thế Chí Bồ-tát Ma-ha-tát biến hiện ra, cho nên có tướng này

勝華藏復白佛言。希有世尊。希有善逝。此二大士。

thắng hoa tạng phục bạch Phật ngôn . hi hữu Thế tôn . hi hữu thiện thế . thử nhị Đại sĩ .

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng lại bạch Phật rằng: Hy hữu thay Thế Tôn, hy hữu thay đấng Thiện Thế, hai vị Bồ-tát này

已得不可思議願力清淨善根潔白。

dĩ đắc bất khả tư nghị nguyện lực thanh tịnh thiện căn khiết bạch .

đã đắc nguyện lực không thể nghĩ bàn và thiện căn thanh tịnh tinh khiết,

乃能有是神通威力。佛言勝華藏。如是如是。如汝所說。

nãi năng hữu thị Thần thông uy lực . Phật ngôn thắng hoa tạng . như thị như thị .

như nhữ sở thuyết .

mới có oai lực thần thông như vậy. Phật dạy: Nay Thắng Hoa Tạng, như lời Ông nói,

此二大士已於俱胝百千那庾多劫。

thử nhị Đại sĩ dĩ ư câu chi bách thiên na dữu đa kiếp .

hai vị Bồ-tát này đã từng ở nơi ức trăm ngàn Na-do-tha kiếp

積集善根清淨潔白。又復已得如幻三摩地法門。

tích tập thiện căn thanh tịnh khiết bạch . hựu phục dĩ đắc như huyễn Tam-ma-địa

Pháp môn .

mà chứa nhóm căn lành thanh tịnh tinh khiết, lại đắc pháp môn Tam-ma-địa như huyễn

從是三摩地中。能現如是種種色相神通等事。

tòng thị Tam-ma-địa trung . năng hiện như thị chủng chủng sắc tướng Thần thông đẳng

sự .

từ nơi Tam-ma-địa này mà có thể hiện các việc thần thông các thứ sắc tướng như vậy.

復次勝華藏。且置是事。汝觀東方為有何相。

phục thứ thắng hoa tạng . thả trí thị sự . nhữ quán Đông phương vi hữu hà tướng .

Lại nữa Thắng Hoa Tạng, tạm để yên việc này, Ông hãy quán sát phương Đông có tướng gì.

勝華藏菩薩承佛聖旨。即以無礙清淨天眼。

thắng hoa tạng Bồ-tát thừa Phật Thánh chỉ . tức dĩ vô ngại thanh tịnh Thiên nhãn .

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng nghe theo ý của Phật, tức dùng thiên nhãn thanh tịnh vô ngại

觀見東方旃伽沙數佛刹之中。

quán kiến Đông phương 旃 dà sa số Phật sát chi trung .

quán sát phương Đông trong hằng-hà sa cõi Phật

有旃伽沙數諸佛世尊。彼一一佛前。

hữu 旃 dà sa số chư Phật Thế tôn . bi nhất nhất Phật tiền .

thấy có hằng-hà sa số chư Phật Thế Tôn, trước mỗi đức Phật

皆有觀自在菩薩摩訶薩。大勢至菩薩摩訶薩。各禮佛足。

giai hữu Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-Ha tát . Đại thế chí Bồ-tát Ma-Ha tát . các lễ Phật

túc .

đều có Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát và Đại Thế Chí Bồ-tát Ma-ha-tát đành lễ dưới chân Phật,

又聞其言。

hựu văn kỳ ngôn .

lại nghe các đức Phật ấy nói:

無量光如來應供正等正覺致問世尊少病少惱動止輕利安樂行不。

Vô lượng quang Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác trí vấn Thế tôn thiếu bệnh

thiếu não động chỉ khinh lợi an lạc hành bất .

Đức Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thăm hỏi đức Thế Tôn ít

bệnh ít não, đi đứng an lạc chăng?

及見無量廣大樓閣妙寶嚴飾。如是南西北方。四維上下。

cập kiến vô lượng quảng Đại lâu các diệu bảo nghiêm túc . như thị Nam Tây Bắc phương . tú duy thượng hạ .

Bồ-tát lại thấy vô lượng lầu gác rộng lớn trang sức vi diệu, như vậy các phương Nam, Tây, Bắc, bốn bên, trên, dưới

一一皆見苑伽沙數佛刹之中。

nhất nhất giai kiến 苑 dà sa số Phật sát chi trung .

tất cả đều thấy trong hằng-hà sa cõi Phật

有苑伽沙數諸佛世尊。彼一一佛前皆有二大士各禮佛足。

hữu 苑 dà sa số chư Phật Thế tôn . bi nhất nhất Phật tiền giai hữu nhị Đại sĩ các lễ Phật túc .

có hằng-hà sa số chư Phật Thế Tôn, Trước mỗi đức Phật đều có hai vị Bồ-tát đánh lễ dưới chân Phật,

又聞其言無量光如來應供正等正覺。

hựu văn kỳ ngôn Vô lượng quang Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác .

lại nghe đức Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác

致問世尊少病少惱動止輕利安樂行不。

trí vấn Thế tôn thiểu bệnh thiểu não động chỉ khinh lợi an lạc hành bất .

thăm hỏi đức Thế Tôn ít bệnh ít não, đi đứng an lạc chẳng,

及見無量廣大樓閣妙寶嚴飾。

cập kiến vô lượng quảng Đại lâu các diệu bảo nghiêm túc .

lại thấy vô lượng lầu gác báu rộng lớn trang sức vi diệu.

時勝華藏菩薩見是相已。復白佛言。希有世尊。希有善逝。

thời thắng hoa tạng Bồ-tát kiến thị tướng dĩ . phục bạch Phật ngôn . hi hữu Thế tôn . hi hữu thiện thệ .

Lúc Bồ-tát Thắng Hoa Tạng thấy các tướng này rồi liền bạch Phật rằng: Hy hữu thay Thế Tôn, hy hữu thay đấng Thiện Thệ

此二大士真實已得最勝如幻三摩地門。

thử nhị Đại sĩ chân thật dĩ đắc tối thắng như huyễn Tam-ma-địa môn .

hai vị Bồ-tát này chân thật đã đắc pháp môn Tam-ma-địa tối thắng như huyễn,

能於十方諸佛刹中。悉現其身神通威力不可思議。

năng ư thập phương chư Phật sát trung . tất hiện kỳ thân Thần thông uy lực bất khả tư nghị .

có thể ở tong cõi nước chư Phật nơi mười phương mà hiện các thần thông không thể nghĩ bàn

爾時世尊。觀察眾會。如其所應現神通相。

nhĩ thời Thế tôn . quan sát chúng hội . như kỳ sở ứng hiện Thần thông tướng .

lúc bấy giờ đức Thế Tôn quan sát hội chúng rồi theo đó mà ứng hiện tướng thần thông,

即時會中一切大眾。以佛威神力故。

túc thời hội trung nhất thiết Đại chúng . dĩ Phật uy Thần lực cố .

túc thời tất cả đại chúng trong hội do sức oai thần của Phật

皆如勝華藏菩薩。

giai như thắng hoa tạng Bồ-tát .

mà được như Bồ-tát Thắng Hoa Tạng,

亦能見彼十方世界如苑伽沙數諸佛刹土。彼彼刹中佛世尊前。皆有二大士。

diệc năng kiến bi thập phương thế giới như 苑 dà sa số chư Phật sát độ . bi bi sát trung Phật Thế tôn tiền . giai hữu nhị Đại sĩ .

cũng thấy hằng-hà sa cõi nước chư Phật trong mười phương thế giới. Trước mỗi đức Phật Thế Tôn trong các cõi kia đều có hai vị Bồ-tát

各禮佛足。乃至見彼廣大樓閣妙寶嚴飾。

các lễ Phật túc . nãi chí kiến bi quảng Đại lâu các diệu bảo nghiêm sức .
đảnh lễ dưới chân Phật, cho đến thấy các lầu gác báu cao rộng trang nghiêm vi diệu.
當此眾會見是相時。

đương thử chúng hội kiến thị tướng thời .

Ngay khi hội chúng nhìn thấy tướng này

會中有三萬二千眾生發阿耨多羅三藐三菩提心。

hội trung hữu tam vạn nhị thiên chúng sanh phát a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề tâm .

thì trong hội có ba vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

爾時勝華藏菩薩摩訶薩。復白佛言。世尊。

nhĩ thời thắng hoa tạng Bồ-tát Ma-Ha tát . phục bạch Phật ngôn . Thế tôn .

Lúc bấy giờ Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát lại bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn!

此二大士。

thử nhị Đại sĩ .

hai vị Bồ-tát này

於何佛所發阿耨多羅三藐三菩提心。而所發心為久近邪。其佛如來。名字何等。

ư hà Phật sở phát a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề tâm . nhi sở phát tâm vi cửu cận tà . kỳ Phật như lai . danh tự hà đẳng .

đã ở nơi đức Phật nào mà phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chỗ phát tâm ấy là bao lâu rồi, đức Phật Như Lai ấy có danh tự là gì,

惟願世尊。善為宣說。令餘菩薩知其所修。

duy nguyện Thế tôn . thiện vi tuyên thuyết . lệnh dư Bồ-tát tri kỳ sở tu .

xin đức Thế Tôn khéo tuyên thuyết khiến các Bồ-tát biết chỗ để tu hành,

如其所行。畢竟皆得行願圓滿。

như kỳ sở hạnh . tất cánh giai đắc hành nguyện viên mãn .

theo chỗ thực hành mà rất táo viên mãn hạnh nguyện.

佛告勝華藏菩薩言。汝應善聽。極善作意。今為汝說。

Phật cáo thắng hoa tạng Bồ-tát ngôn . nữ ứng thiện thính . cực thiện tác ý . kim vi nữ thuyết .

Phật bảo Bồ-tát Thắng Hoa Tạng rằng: Ông nên khéo nghe, suy nghĩ cho kỹ, Ta sẽ vì Ông nói

是時勝華藏菩薩受教而聽。

thị thời thắng hoa tạng Bồ-tát thọ giáo nhi thính .

lúc bấy giờ Bồ-tát Thắng Hoa Tạng nhận lời lắng nghe.

佛言勝華藏。乃往過去阿僧祇阿僧祇劫前。

Phật ngôn thắng hoa tạng . nãi vãng quá khứ a tăng kì a tăng kì kiếp tiền .

Phật dạy: Thắng Hoa Tạng, về đời quá khứ cách đây A-tăng-kỳ a-tăng-kỳ kiếp số,

又經廣大無量無邊不可思議劫數。

hựu Kinh quảng Đại vô lượng vô biên bất khả tu nghị kiếp số .

lại trải qua vô lượng vô biên bất khả tu nghị kiếp số

過是劫已。將此三千大千世界。碎為微塵。一塵一劫。

quá thị kiếp dĩ . tướng thử tam Thiên Đại Thiên thế giới . toái vi vi trần . nhất trần nhất kiếp .

qua kiếp số như vậy rồi, đem ba ngàn đại thiên thế giới nghiền ra làm bụi, cứ một hạt bụi làm một kiếp

過是微塵劫數之前。時有世界。

quá thị vi trần kiếp số chi tiền . thời hữu thế giới .

nhiều hơn vi trần số kiếp trước, lúc bấy giờ có thế giới

名無量功德寶莊嚴普現妙樂。有佛出世。

danh vô lượng công đức bảo trang nghiêm phổ hiện diệu lạc . hữu Phật xuất thế .

tên là Vô lượng công đức bảo trang nghiêm phổ hiện diệu lạc, có đức Phật ra đời
號師子遊戲金光王如來應供正等正覺明行足善逝世間解
hiệu Su-tử du hí kim quang Vương Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh Giác minh hành
túc thiện thế thể gian giải
hiệu là Su Tử Du Hỷ Kim Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác Minh Hạnh Túc
Thiện Thế Thể Gian Giải

無上士調御丈夫天人師佛世尊。彼佛剎中。

Vô-thượng-Sĩ điều ngự trượng phu Thiên Nhơn Sư Phật Thế tôn . bị Phật sát trung .
Vô Thượng Sĩ điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhơn Sư Phật Thế Tôn. Trong cõi Phật ấy
所有功德莊嚴等事。廣大無量。

sở hữu công đức trang nghiêm đẳng sự . quảng Đại vô lượng .
có các việc công đức trang nghiêm, rộng lớn vô lượng.

勝華藏於汝意云何。彼無量光如來應供正等正覺。

thắng hoa tạng ư nhữ ý vân hà . bị Vô lượng quang Như-Lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh
giác .

Thắng Hoa Tạng, ý ông nghĩ như thế nào, đức Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh
Đẳng Chánh Giác

極樂世界中所有功德莊嚴。是為多不。勝華藏言。

Cực-Lạc thế giới trung sở hữu công đức trang nghiêm . thị vi đa bất . thắng hoa tạng
ngôn .

Có công đức trang nghiêm trong thế giới Cực Lạc là nhiều hay ít? Thắng Hoa Tạng
thưa:

甚多世尊。無量無邊不可思議。佛言勝華藏。

thậm đa Thế tôn . vô lượng vô biên bất khả tư nghị . Phật ngôn thắng hoa tạng .
Bạch Thế Tôn rất nhiều vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Phật dạy: Thắng Hoa
Tạng,

我以譬喻略明斯義。譬如有人。取彼一毛。

ngã dĩ thí dụ lược minh tu nghĩa . thí như hữu nhân . thủ bị nhất mao .
Ta sẽ dùng thí dụ để lược nói rõ nghĩa trên. Thí như có người lấy một sợi lông
折為百分。將其一分於大海中取一滴水。

chiết vi bách phân . tương kỳ nhất phân ư Đại hải trung thủ nhất tích thủy .
chia ra trăm phần, lấy một phần rồi nhúng vào trong biển lớn để lấy một giọt

勝華藏。於汝意云何。彼毛端水是為多邪。

thắng hoa tạng . ư nhữ ý vân hà . bị mao đoạn thủy thị vi đa tà .
nước ý ông nghĩ thế nào, giọt nước trên đầu sợi lông ấy là nhiều không,
餘大海水而為多邪。勝華藏白佛言。世尊。

du Đại hải thủy nhi vi đa tà . thắng hoa tạng bạch Phật ngôn . Thế tôn .
nước còn lại trong biển lớn là nhiều không? Thắng Hoa Tạng bạch Phật rằng: Bạch Thế
Tôn,

毛端之水。極為微少。餘大海水深廣無量。

mao đoạn chi thủy . cực vi vi thiếu . du Đại hải thủy thâm quảng vô lượng .
nước trên đầu sợi lông là rất ít, còn nước trong biển lớn thì sâu rộng vô lượng

佛言勝華藏。汝今當知無量光如來極樂世界。

Phật ngôn thắng hoa tạng . nhữ kim đương tri Vô lượng quang Như-Lai Cực-Lạc thế
giới .

Phật dạy: Thắng Hoa Tạng, nay ông phải biết thế giới Cực Lạc của Vô Lượng Quang Như
Lai

所有功德莊嚴等事。如毛端水。

sở hữu công đức trang nghiêm đẳng sự . như mao đoạn thủy .
có các việc công đức trang nghiêm ví như nước trên đầu sợi lông,

師子遊戲金光王如來無量功德寶莊嚴普現妙樂世界所有功德

Su-tử du hí kim quang Vương Như-Lai vô lượng công đức bảo trang nghiêm phổ hiện
diệu lạc thế giới sở hữu công đức
Còn các việc công đức trang nghiêm của đức Su Tử Du Hỷ kim Quang Vương Như Lai nơi
thế giới Vô lượng công đức bảo trang nghiêm phổ hiện diệu lạc
莊嚴等事。如大海水。
trang nghiêm đẳng sự 。 như Đại hải thủy 。
là như nước trong biển lớn。
又師子遊戲金光王如來會中所有菩薩聲聞之眾。
hựu Su-tử du hí kim quang Vương Như-Lai hội trung sở hữu Bồ-tát thanh văn chi chúng
。
Lai nữa, trong hội của đức Su Tử Du Hỷ kim Quang Vương Như Lai có các chúng Thanh
Văn Bồ-tát
比無量光如來會中菩薩聲聞多百千倍。彼佛世尊。
bỉ Vô lượng quang Như-Lai hội trung Bồ-tát thanh văn đa bách thiên bội 。 bỉ Phật
Thế tôn 。
so với Thanh Văn Bồ-tát trong hội chúng của Phật Vô Lượng Quang Như Lai là gấp trăm
ngàn lần. Đức Phật Thế Tôn kia
隨應演說三乘之法。勝華藏。以要言之。
tùy ứng diễn thuyết tam thừa chi Pháp 。 thắng hoa tạng 。 dĩ yếu ngôn chi 。
tùy cảm ứng mà diễn thuyết pháp Tam Thừa. Thắng Hoa Tạng, tóm lại mà nói
彼師子遊戲金光王如來刹土之中所有功德莊嚴。
bỉ Su-tử du hí kim quang Vương Như-Lai sát độ chi trung sở hữu công đức trang
nghiêm 。
trong cõi nước của đức Su Tử Du Hỷ kim Quang Vương Như Lai có công đức trang nghiêm
及妙樂事。假使我於殑伽沙數劫中。廣以辯才。
cập diệu lạc sự 。 giả sử ngã ư 殑 dà sa số kiếp trung 。 quảng dĩ biện tài 。
và các việc vi diệu, giả sử ta ở trong hằng-hà sa số kiếp rộng dùng biện tài,
而亦不能說其邊際。
nhi diệc bất năng thuyết kỳ biên tế 。
cũng không thể nói hết được。
復次勝華藏。彼師子遊戲金光王如來法中。
phục thứ thắng hoa tạng 。 bỉ Su-tử du hí kim quang Vương Như-Lai Pháp trung 。
Lại nữa Thắng Hoa Tạng, trong pháp của đức Su Tử Du Hỷ kim Quang Vương Như Lai
有王名勝威。其王於千世界中。自在特尊。
hữu Vương danh thắng uy 。 kỳ Vương ư thiên thế giới trung 。 tự-tại đặc tôn 。
có vị vua tên là Thắng Oai, là bậc tự tại tôn quý trong ngàn thế giới
廣大富盛。正法化世。有七萬六千最上園苑。
quảng Đại phú thịnh 。 chánh Pháp hóa thế 。 hữu thất vạn lục thiên tối thượng viên
uyển 。
đất nước rộng lớn giàu có, vua dùng chánh pháp để trị dân, vua có bảy vạn sáu ngàn
vườn cây cung điện
王所受用。其王諸子。各有一萬園林受用。
Vương sở thọ dụng。 kỳ Vương chư tử。 các hữu nhất vạn viên lâm thọ dụng。
để thọ dụng。 Các con của vua mỗi người có một vạn vườn cây để thọ dụng。
勝華藏菩薩白佛言。世尊。彼佛刹中有女人不。
thắng hoa tạng Bồ-tát bạch Phật ngôn。 Thế tôn。 bỉ Phật sát trung hữu nữ nhân bất 。
Bồ-tát Thắng Hoa Tạng lại bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn, trong cõi nước Phật kia có
người nữ chăng?
佛言不也。善男子。彼佛刹中。
Phật ngôn bất dã。 thiện nam tử。 bỉ Phật sát trung。
Phật đáp: không thể. Thiện nam tử, trong cõi Phật kia

尚無女人名字可聞。況有女人邪。其中生者。

thượng vô nữ nhân danh tự khả văn. huống hữu nữ nhân tà. kỳ trung sanh giả .
còn không nghe tên người nữ huống là có người nữ. Những người sanh về nơi ấy
皆是化生清淨潔白。咸修梵行。一切眾生。

giai thị hóa sanh thanh tịnh khiết bạch. hàm tu phạm hành. nhất thiết chúng sanh .
đều là hoá sanh thanh tịnh, đều tu phạm hạnh. Tất cả chúng sanh
皆以法喜禪悅為食。不受一切麤惡段食。勝華藏。其王與子。

giai dĩ Pháp hi Thiền duyệt vi thực. bất thọ nhất thiết thô ác giả thực. thắng hoa
tạng. kỳ Vương dĩ tử.

đều dùng pháp hỷ Thiền duyệt làm thức ăn mà không ăn tất cả thức ăn thô xấu. Thắng
Hoa Tạng , các con của vua ấy

於八萬四千俱胝歲中。

ư bát vạn tứ thiên câu chi tuế trung。

trong tám vạn bốn ngàn ức năm

尊重供養師子遊戲金光王如來。彼佛世尊。知王深心起淨信已。

tôn trọng cung dưỡng Sư-tử du hí kim quang Vương Như-Lai. bi Phật Thế tôn. tri Vương
thâm tâm khởi tịnh tín dĩ。

thường tôn trọng cúng dường đức Sư Tử Du Hỷ kim Quang Vương Như Lai, đức Phật Thế
Tôn biết vua đã khởi lòng tin thâm sâu thanh tịnh,

即為宣說無量印善巧法門。勝華藏。

tức vi tuyên thuyết vô lượng ấn thiện xảo Pháp môn. thắng hoa tạng。

nên liền tuyên thuyết pháp môn Vô lượng ấn thiện xảo,

何等名為無量印善巧法門邪。

hà đẳng danh vi vô lượng ấn thiện xảo Pháp môn tà。

thế nào gọi là pháp môn Vô lượng ấn thiện xảo

謂諸菩薩摩訶薩所起諸行。未嘗於限量法中而有趣求。何以故。

vị chư Bồ-tát Ma-Ha tát sở khởi chư hành. vị嘗 ư hạn lượng Pháp trung nhi hữu thú
cầu. hà dĩ cố。

nghĩa là các Bồ-tát Ma-ha-tát thực hành các việc chưa từng có sự mong cầu, chưa
từng có giới hạn. Tại vì sao?

以諸菩薩行無量布施。無量持戒。無量忍辱。

dĩ chư Bồ-tát hành vô lượng bố thí. vô lượng trì giới. vô lượng nhẫn nhục。

vì các Bồ-tát thực hành vô lượng bố thí, vô lượng trì giới, vô lượng nhẫn nhục,
無量精進。無量禪定。無量智慧。

vô lượng tinh tấn . vô lượng Thiền định . vô lượng trí tuệ .

vô lượng tinh tấn, vô lượng thiền định, vô lượng trí tuệ

於無量生死中隨入。於無量眾生中慈愍。無量剎土莊嚴。

ư vô lượng sanh tử trung tùy nhập. ư vô lượng chúng sanh trung từ mẫn. vô lượng sát
độ trang nghiêm。

ở trong vô lượng sanh tử mà tùy thuận vào, ở trong vô lượng chúng sanh mà khởi
thương xót, trang nghiêm vô lượng cõi Phật

無量聲聞莊嚴。無量色相成就。具足無量音聲。

vô lượng thanh văn trang nghiêm. vô lượng sắc tướng thành tựu. cụ túc vô lượng âm
thanh。

trang nghiêm vô lượng Thanh Văn, thành tựu vô lượng sắc tướng, đầy đủ vô lượng âm
thanh

及無量辯才。勝華藏。

cập vô lượng biện tài. thắng hoa tạng。

và vô lượng biện tài. Thắng Hoa Tạng,

諸菩薩乃至一發心所有善根。尚起無量廣大之心。迴向一切。

chư Bồ-tát nãi chí nhất phát tâm sở hữu thiện căn. thượng khởi vô lượng quảng Đại
chí tâm. hồi hướng nhất thiết.

các Bồ-tát thực hành cho đến một chút phát tâm có căn lành, đều khởi tâm rộng lớn
vô lượng mà hồi hướng tất cả

況復積集無量行願。普用迴向一切眾生。

huống phục tích tập vô lượng hành nguyện. phổ dụng hồi hướng nhất thiết chúng sanh.

huống là tích chứa vô lượng hạnh nguyện, đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sanh,
使諸眾生悉證無生。如佛涅槃而得涅槃。善男子。

sử chư chúng sanh tất chúng vô sanh. như Phật Niết-Bàn nhi đắc Niết-Bàn. thiện nam
tử.

khiến các chúng sanh đều chúng pháp vô sanh, đắc Niết bàn như Phật đắc Niết bàn.
Thiện nam tử,

此即名為無量迴向。以是迴向故。

thử tức danh vi vô lượng hồi hướng. dĩ thị hồi hướng cố.

đây gọi là vô lượng hồi hướng, do hồi hướng này

即空無相無願而悉無量。真如實際法界。亦復無量。

tức không vô tướng vô nguyện nhi tất vô lượng. chân như thật tế Pháp giới. diệc phục
vô lượng .

mà không, vô tướng, vô nguyện đều vô lượng, pháp giới chơn như thật tế cũng vô
lượng,

解脫無生離諸繫著。善男子。以要言之。無量義者。

giải thoát vô sanh ly chư hệ trứ. thiện nam tử. dĩ yếu ngôn chi. vô lượng nghĩa
giả.

giải thoát vô sanh, lìa các sự trói buộc. Thiện nam tử, tóm lại mà nói, Vô lượng
nghĩa

即一切法無量。何故說一切法為無量邪。

tức nhất thiết Pháp vô lượng. hà cố thuyết nhất thiết Pháp vi vô lượng tà.

tức là tất cả pháp vô lượng. Vì sao nói tất cả pháp là vô lượng,

以一切法無生無滅故無量。

dĩ nhất thiết Pháp vô sanh vô diệt cố vô lượng.

do tất cả pháp vô sanh vô diệt nên nói vô lượng

若法無量即無生無滅。若法無生無滅即無量。

nhược Pháp vô lượng tức vô sanh vô diệt. nhược Pháp vô sanh vô diệt tức vô lượng.

nếu pháp vô lượng tức không sanh không diệt, nếu pháp không sanh không diệt tức vô
lượng,

是名無量印法門。勝華藏。爾時彼師子遊戲金光王如來。

thị danh vô lượng ấn Pháp môn. thắng hoa tạng. nhĩ thời bỉ Sư-tử du hí kim quang
Vương Như-Lai.

đó gọi là pháp môn Vô lượng ấn. Thắng Hoa Tạng, lúc ấy Sư Tử Du Hí kim Quang Vương
Như Lai

為彼勝威王。如是宣說無量印善巧法門時。

vi bỉ thắng uy Vương. như thị tuyên thuyết vô lượng ấn thiện xảo Pháp môn thời.

vì vua Thắng Oai mà tuyên thuyết pháp môn Vô lượng ấn thiện xảo,

其王於一切法而得覺了。

kỳ Vương ư nhất thiết Pháp nhi đắc giác liễu.

vua được hiểu rõ tất cả pháp.

復次勝華藏。彼勝威王。於佛法中修禪定行。

phục thứ thắng hoa tạng. bỉ thắng uy Vương. ư Phật Pháp trung tu Thiền định hành .

Lại nữa Thắng Hoa Tạng, vua Thắng Oai kia ở trong Phật pháp tu hạnh Thiền định,

後於一時安處禪定。其王忽然左右二脇。

hậu ư nhất thời an xứ Thiên định. kỳ Vương hốt nhiên tả hữu nhị hiệp .
một hôm an trụ trong Thiên định, vua bỗng nhiên thấy hai bên hông mình
生二蓮華殊妙可愛。清淨猶如龍實栴檀香。

sanh nhị liên hoa thù diệu khả ái. thanh tịnh do như long thật chiên đàn hương.
sanh ra hai hoa sen thù thắng vi diệu, thanh tịnh như Chiên đàn hương Long thật,
於其華中生二童子。跏趺而坐。

ư kỳ hoa trung sanh nhị Đồng tử. già phu nhi tọa.
trong hoa sen ấy hoá sanh hai đồng tử ngồi kiết già trên ấy.

其王見已歎未曾有。即向童子說伽陀曰。

kỳ Vương kiến dĩ thán vị tăng hữu. tức hướng Đồng tử thuyết dà đà viết.
Vua thấy rồi khen ngợi việc chưa từng có, liền hướng đến hai đồng tử nói bài kệ
rằng:

汝或是天或是龍
Nhữ hoặc thị Thiên hoặc thị long
Ngươi là loài trời hay là rồng
若人非人若神仙
Nhược nhân phi nhân nhược Thần tiên
Hoặc nhơn, phi nhơn, hay thần tiên
時右脇生者童子。即說伽陀。答彼王曰。

或復夜叉羅刹類
Hoặc phục dạ xoa La sát loại
Hay là loài dạ-xoa, la-sát
汝等何名為我說
Nhữ đẳng hà danh vi ngã thuyết
Cho ta biết ngươi tên là gì

Thời hữu hiệp sanh già Đồng tử . tức thuyết dà đà . đáp bi Vương viết .
Lúc ấy đồng tử sanh bên phải bèn nói bài kệ đáp vua rằng:

於一切法空性中
Ư nhất thiết Pháp không tánh trung
Trong tất cả pháp là không tánh
然彼諸法本無名
Nhiên bỉ chư Pháp bản vô danh
Nhưng các pháp vốn là không tên
法空性中無天龍
Pháp không tánh trung vô Thiên Long
Trong pháp không tánh không trời rồng
人與非人若神仙
Nhân dĩ phi nhân nhược Thần tiên
Người, chẳng phải người hay thần tiên
時左脇生者童子。亦說伽陀。答彼王曰。

汝今問我何名字
Nhữ kim vấn ngã hà danh tự
Nay ông hỏi tôi về danh tự
何故以名而見問
Hà cố dĩ danh nhi kiến vấn
Làm sao dùng danh tự để hỏi
亦無夜叉羅刹類
Diệc vô dạ xoa La sát loại
Cũng không có dạ-xoa la-sát
彼等一切無所有
Bỉ đẳng nhất thiết vô sở hữu
Tất cả đều không chỗ nào có

Thời tả hiệp sanh già Đồng tử . diệc thuyết dà đà . đáp bi Vương viết .
Đồng tử sanh bên trái cũng dùng bài kệ đáp vua rằng:

名與名體二皆空
Danh dĩ danh thể nhị giai không
Danh cùng danh thể đều là không
於一切法無名中
Ư nhất thiết Pháp vô danh trung
Trong tất cả pháp đều là vô danh
當知真實名自性
Đương tri chân thật danh tự tánh
Phải biết danh chân thật tự tánh
本來無滅復無生
Bản lai vô diệt phục vô sanh
Xưa nay không diệt cũng không sanh
諸所作事所有名
Chư sở tác sự sở hữu danh
Các việc tạo tác mà có tên
是故我今亦假名
Thị cố ngã kim giả danh
thị cố ngã kim diệc giả danh

能名所名俱無有
Năng danh sở danh câu vô hữu
Năng danh sở danh đều không có
但以強名而表示
Đãn dĩ cường danh nhi biểu kì
Chỉ tạm mượn danh mà biểu hiện
是中非見亦非聞
Thị trung phi kiến diệc phi văn
Là không thể thấy không thể nghe
何故以名而見問
Hà cố dĩ danh nhi kiến vấn
Làm sao có tên để mà hỏi
既以假名而表示
Kỷ dĩ giả danh nhi biểu kì
Tức dùng giả danh để biểu hiện
一名寶嚴二寶上
Nhất danh bảo nghiêm nhị bảo thượng
nhất danh bảo nghiêm nhị bảo thượng

Cho nên nay Ta cũng giả danh

彼二童子說伽陀已。

bì nhị Đồng tử thuyết dà đà dĩ 。

Hai đồng tử nói bài kệ rồi,

即與勝威王。同詣師子遊戲金光王如來所。

túc dĩ thắng uy Vương 。

đồng nghê Su-tử du hí kim quang Vương Như-Lai sở 。

rồi cùng vua Thắng Oai, đồng đến chỗ đức Sư Tử Du Hỷ kim Quang Vương Như Lai,

到已頭面各禮佛足。右繞三匝。退住一面。

áo dĩ đầu diện các lễ Phật túc 。

hữu nhiều tam tạp 。

thối trụ nhất diện 。

đến rồi đem đầu mặt lễ dưới chân Phật, nhiều bên phải ba vòng rồi ngồi qua một bên

彼二童子。合掌向佛異口同音。說伽陀曰。

bì nhị Đồng tử 。

hợp chưởng hướng Phật dị khẩu đồng âm 。

thuyết dà đà viết 。

Hai vị đồng tử bèn chắp tay hướng Phật mà nói bài kệ rằng:

我今當以何等物

Ngã kim đương dĩ hà đẳng vật

Nay con sẽ dùng những vật gì

此事願佛開我心

Thử sự nguyện Phật khai ngã tâm

Việc này xin Phật dạy cho con

我今無華亦無香

Ngã kim vô hoa diệc vô hương

Nay con không hoa cũng không hương

諸妙供養悉皆無

chư diệu cung dưỡng tất giai vô

Các thứ cúng dường đều không có

爾時彼佛。為二童子。說伽陀曰。

nhĩ thời bì Phật 。

vi nhị Đồng tử 。

thuyết dà đà viết 。

Lúc ấy Phật vì hai đồng tử mà nói kệ rằng:

若能一發菩提心

Nhược năng nhất phát Bồ-đề tâm

Nếu có thể phát tâm Bồ-đề

此即名為真供養

Thử tức danh vi chân cung dưỡng

Đây gọi là chân thật cúng dường

若人以彼殞伽沙

Nhược nhân dĩ bì殞 dà sa

Nếu có người dùng hằng-hà sa

滿中勝上諸妙華

Mãn trung thắng thượng chư diệu hoa

Đây khắp trong vô lượng cõi Phật

若人至心但合掌

Nhược nhân chí tâm đãn hợp chưởng

Lại có người chí tâm chắp

是人所獲勝福門

Thị nhân sở hoạch thắng phúc môn

Người này sẽ có được phước báo

異此何名真供養

Dị thử hà danh chân cung dưỡng

Đây nào khác tên Chơn cúng dường

若人能發菩提心

nhược nhân năng phát Bồ-đề tâm

Nếu người hay phát tâm Bồ-đề

佛說如幻三摩地無量印法門經卷中

Một là Bảo Nghiêm, hai Bảo Thượng.

宿善力故得五神通。

tú thiện lực cố đắc ngũ Thần thông 。

căn lành trước nên đắc năm thần thông.

供養正覺二足尊

Cung dưỡng chánh giác nhị túc tôn

Để cúng dường đức Phật chánh giác

令我聞已心安定

Lệnh ngã văn dĩ tâm an định

Khiến con nghe rồi tâm an tịnh

復無飲食及衣服

Phục vô ẩm thực cập y phục

Không có thức ăn cùng y phục

將何供養最勝者

Tướng hà cung dưỡng tối thắng giả

Vật gì cúng dường là tối thắng

廣為眾生作利樂

Quảng vi chúng sanh tác lợi lạc

Rộng vi chúng sanh làm lợi ích

正覺三十二相者

Chánh giác tam thập nhị tướng giả

Phật chánh giác ba mươi hai tướng

是等數量諸佛刹

Thị đẳng số lượng chư Phật sát

Các loài hoa vi diệu tối thượng

供養世尊救世者

Cung dưỡng Thế tôn cứu thế giả

Đem cúng dường đức Phật cứu thế

發起無上菩提心

Phát khởi vô thượng Bồ-đề tâm

Phát khởi tâm Bồ-đề vô thượng

倍多於前無有量

Bội đa ư tiền vô hữu lượng

Hơn người kia vô lượng vô biên

異此何名勝依止

Dị thử hà danh thắng y chỉ

Đây nào khác tên Thắng y chỉ

我說名為上智者

Ngã thuyết danh vi thượng trí giả

Ta gọi đó là bậc thượng trí

Phật thuyết như huyễn Tam-ma-địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh quyển trung
Phật Thuyết Như Huyễn Tam-ma-địa Vô Lượng Ấn Pháp Môn Kinh
Quyển Trung.

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>
Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiến Huyền Phiên Âm và Lược Dịch Sun
Apr 30 22:04:03 2006

PHẬT THUYẾT NHƯ HUYỄN TAM MA ĐỊA VÔ LƯỢNG ÁN PHÁP MÔN KINH

QUYỂN HẠ

Đại Chánh (Taisho) vol. 12, no. 372

Hán dịch: Thần Thí Hộ
Phiên âm & lược dịch điện tử: Nguyễn Tấn & Nguyễn Hiền
Việt dịch: Thích Nữ Chơn Tịnh (08-2007)
Biên tập : Thích Phước Nghiêm



Tuệ Quang Wisdom Light Foundation

PO Box 91748, Henderson, NV 89009

Website <http://www.daitangvietnam.com>

Email info@daitangvietnam.com

【經文資訊】大正新脩大藏經 第十二冊 No. 372 《佛說如幻三摩地無量印法門經》CBETA 電子佛典
V1.7 普及版

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh đệ thập nhị sách No.
372 《Phật thuyết như huyền Tam Ma Địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh》CBETA điện
tử Phật Điển V1.7 phổ cập bản

【Kinh văn tu tấn】Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh thứ mười hai sách No.
372 《Phật nói như dối giả Tam Ma Địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh》CBETA điện tử
Phật Điển V1.7 khắp cùng bản

Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 372 佛說如幻三摩地無量印法門經, CBETA Chinese
Electronic Tripitaka V1.7, Normalized Version

Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 372 Phật thuyết như huyền Tam Ma Địa vô lượng
ấn Pháp môn Kinh, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.7, Normalized
Version

Taisho Tripitaka Vol. 12, No. 372 Phật nói như dối giả Tam Ma Địa vô lượng
ấn Pháp môn Kinh, CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.7, Normalized
Version

Thích Nữ Chơn Tịnh hiệu đính
Vol. 12, No. 372

佛說如幻三摩地無量印法門經

Phật thuyết như huyền Tam Ma Địa vô lượng ấn Pháp môn Kinh
Phật thuyết Kinh Như Huyền Tam Ma Địa Vô Lượng Ấn Pháp Môn

卷下

quyển hạ

Quyển Hạ

西天譯經三藏朝奉大夫試光祿卿傳法大師賜紫臣施護等奉 詔譯

Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng triêu phụng Đại phu thí quang lộc khanh
truyện Pháp Đại sư tứ tử Thần Thí Hộ đẳng phụng chiếu dịch

Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng Triêu Phụng Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh
Truyện Pháp Đại Sư Ban Sắc Tử Thần Thí Hộ phụng chiếu dịch

復次勝華藏。爾時彼二童子。

phục thứ Thắng Hoa Tạng 。nhĩ thời bi nhị Đồng tử 。

Lại nữa, Thắng Hoa Tạng, lúc bấy giờ hai đồng tử kia

向佛世尊復說伽陀曰。

hướng Phật Thế tôn phục thuyết dà đà viết 。

hướng đến đức Phật Thế Tôn mà nói bài kệ rằng:

能仁作大師子吼

Năng nhân tác Đại Sư-tử hồng

Bạc năng nhân rống tiếng Sư tử

我等今對世尊前

Ngã đẳng kim đối Thế tôn tiền

Nay chúng con ở trước Thế Tôn

我等乃至未來際

Ngã đẳng nãi chí vị lai tế

Chúng con đến hết đời vị lai

隨入生死輪迴中

Tùy nhập sanh tử Luân-hồi trung

Tùy thuận vào sanh tử luân hồi

我等今者以此緣

天人一切普得聞

Thiên Nhơn nhất thiết phổ đắc văn

Tất cả trời người đều được nghe

各發誠實最上願

Các phát thành thật tối thượng nguyện

Phát đại nguyện thành thật tối thượng

願我所行經多劫

Nguyện ngã sở hạnh Kinh đa kiếp

Nguyện thực hành trải qua nhiều kiếp

救度無數眾生類

Cứu độ vô số chúng sanh loại

Cứu độ vô số loài chúng sanh

盡未來際悉思念

Ngã đẳng kim giả dĩ thử duyên
Nay chúng con đem nhân duyên này
普為利樂諸眾生
Phổ vi lợi lạc cho chúng sanh
Làm lợi lạc cho các chúng sanh
我等從今日已去
Ngã đẳng tông kim nhật dĩ khứ
Chúng con nguyện từ nay trở đi
十方現在佛世尊
Thập phương hiện tại Phật Thế tôn
Phật Thế Tôn hiện ở mười phương
我等今發菩提心
Ngã đẳng kim phát Bồ-đề tâm
Nay chúng con phát tâm Bồ-đề
我等若有樂小心
Ngã đẳng nhược hữu lạc tiểu tâm
Nếu chúng con ưa thích Tiểu Thừa
我所不樂二乘果
Ngã sở bất lạc nhị thừa quả
Con không thích quả báo nhị thừa
縱經俱胝多劫中
Túng Kinh ức đa kiếp trung
Dẫu trải qua ức na kiếp
如佛世尊所成就
Nhu Phật Thế tôn sở thành tựu
Nhu Phật Thế Tôn đã thành tựu
願我當來得佛時
Nguyện ngã đương lai đắc Phật thời
Nguyện đời sau lúc con thành Phật
又願當來佛剎中
Hựu nguyện đương lai Phật sát trung
Lại nguyện đời sau trong cõi Phật
純一菩薩所莊嚴
Thuần nhất Bồ-tát sở trang nghiêm
Chỉ có Bồ-tát làm trang nghiêm
願我得是莊嚴已
Nguyện ngã đắc thị trang nghiêm dĩ
Nguyện con có sự trang nghiêm rồi
從諸佛法所出生
Tông chư Phật Pháp sở xuất sanh
Từ trời Phật Pháp mà sanh ra
若我今時諸所說
Nhược ngã kim thời chư sở thuyết
Nếu tất cả những lời con nói là
願此大海及山川
Nguyện thử Đại hải cập sơn xuyên
Nguyện núi sông và cả biển lớn
當發如是願言時
Đương phát như thị nguyện ngôn thời
Lúc nói lời phát nguyện như vậy
不鼓音樂自然鳴
Bất cổ âm lạc tự nhiên minh
Âm nhạc không đánh mà tự kêu
天雨眾華眾妙香
Thiên vũ chúng hoa chúng diệu hương
Trời rưới mưa hoa hương vi diệu
俱胝百千妙天衣
úc bách thiên diệu Thiên y
Trăm ngàn ức số ý trời

Tận vị lai tế tất tu niệm
Hết đời vị lai sẽ suy nghĩ
於無邊劫行無懈
Ư vô biên kiếp hành vô giải
Trong nhiều kiếp mà không một mỗi
永滅貪瞋癡等垢
Vĩnh diệt tham sân si đẳng cấu
Diệt hết tham sân si phiền não
證我所說誠無妄
Chứng ngã sở thuyết thành vô vọng
Chúng minh lời con không hư vọng
不樂聲聞緣覺果
Bất lạc Thanh văn Duyên giác quả
Không thích quả Thanh văn, Duyên giác
決定當招妄語報
Quyết định đương chiêu vọng ngữ báo
Ắt sẽ có quả báo nói dối
但以悲心為眾生
Đãn dĩ bi tâm vi chúng sanh
Vì chúng sanh khởi tâm từ bi
願我常行而不懈
Nguyện ngã thường hành nhi bất giải
Nguyện làm mãi mà không một mỗi
如應佛刹廣莊嚴
Nhu ứng Phật sát quảng trang nghiêm
Có cõi Phật rộng lớn trang nghiêm
刹土倍多俱胝數
Sát độ bội đa ức số
Cõi nước trang nghiêm hơn vô số
無有聲聞緣覺眾
Vô hữu Thanh văn Duyên giác chúng
Không có chúng Thanh văn Duyên giác
廣集無量諸智聚
Quảng tập vô lượng chư trí tụ
Rộng chứa vô lượng các trí tuệ
當令眾生得離垢
Đương lệnh chúng sanh đắc ly cấu
Khiến các chúng sanh lìa cấu uế
普使當持佛法藏
Phổ sử đương trì Phật Pháp tạng
Lại có thể giữ gìn pháp tạng
真實無妄無別異
Chân thật vô vọng vô biệt dị
Chân thật không có dối trá
乃至大地皆震動
Nãi chí Đại địa giai chấn động
Cho đến đại địa đều chấn động
大地即時皆震動
Đại địa tức thời giai chấn động
Tức thời đại địa liền chấn động
出微妙音遍十方
Xuất vi Diệu-Âm biến thập phương
Tiếng kêu vi diệu khắp mười phương
殊麗嚴好極可愛
Thù lệ nghiêm hảo cực khả ái
Thù lệ nghiêm hảo cực khả ái
Xinh đẹp trang nghiêm thật đáng ưa
周遍續紛而散布
Châu biến tân phân nhi tán bố
Bao quanh rải rác mà mưa xuống.

爾時彼二童子。

nhĩ thời bi nhị Đồng tử 。

Lúc bấy giờ hai vị đồng tử

各發阿耨多羅三藐三菩提心。勝華藏於汝意云何。

các phát a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề tâm 。

Thắng Hoa Tạng ư nhữ ý vân hà 。

đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác。Thắng Hoa Tạng, Ý ông nghĩ thế nào?

彼時勝威王者豈異人乎。即今無量光如來應供正等正覺是。

bi thời thắng uy Vương giả khởi dị nhân hồ 。

túc kim Vô lượng quang Như-lai

Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác thị 。

Vua Thắng Oai lúc ấy không phải người nào lạ, nay chính là đức Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Chánh Giác。

彼時寶嚴童子者。今觀自在菩薩摩訶薩是。

bi thời bảo nghiêm Đồng tử giả 。

kim Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-Ha tát thị 。

đồng tử Bảo Nghiêm lúc ấy nay chính là Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát

寶上童子者。今大勢至菩薩摩訶薩是。

bào thượng Đồng tử giả 。

kim Đại thế chí Bồ-tát Ma-Ha tát thị 。

đồng tử Bảo Thượng lúc ấy nay chính là Đại Thế Chí Bồ-tát Ma-ha-tát。

是二菩薩。於彼師子遊戲金光王如來所。

thị nhị Bồ-tát。ư bi Sư-tử du hí kim quang Vương Như-lai sở 。

Hai vị Bồ-tát này ở nơi đức Sư Tử Du hí Kim Quang Vương Như-lai

首發阿耨多羅三藐三菩提心。

thù phát a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề tâm 。

mà phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác。

復次勝華藏菩薩前白佛言。世尊。

phục thứ Thắng Hoa Tạng Bồ-tát tiền bạch Phật ngôn 。

Thế tôn 。

Bồ-tát Hoa Đức Tạng lại đến trước Phật bạch rằng: Bạch Thế Tôn,

此二大士甚為希有。如是名字難可得聞。

thử nhị Đại sĩ thậm vi hi hữu 。

như thị danh tự nan khả đắc văn 。

hai vị Bồ-tát này thật là hiếm thấy, danh tự như vậy thật khó được nghe,

而復具足甚深信解。所發菩提心無與等比。世尊。

nhĩ phục cụ túc thậm thâm tín giải 。

sở phát Bồ-đề tâm vô dữ đẳng bi 。

Thế tôn

。

lại đầy đủ tín giải thâm sâu, chỗ phát tâm Bồ-đề không ai sánh bằng。Bạch Thế Tôn,

此二大士於師子遊戲金光王如來之後。

thử nhị Đại sĩ ư Sư-tử du hí kim quang Vương Như-lai chi hậu 。

hai vị Bồ-tát này sau khi phát tâm nơi đức Sư Tử Du hí Kim Quang Vương Như Lai,

又復供養幾許諸佛。佛言。善男子。

hựu phục cung dưỡng kì hứa chư Phật 。

Phật ngôn 。

thiện nam tử 。

lại còn cúng dường bao nhiêu chư Phật。Phật dạy: Thiện nam tử,

所有殞伽河沙尚可知其邊際數量。

sở hữu cãng đà hà sa thượng khả tri kỳ biên tế số lượng 。

như có bao nhiêu hằng hà số còn có thể biết được cùng tận số lượng

此二大士於彼佛後其所供養諸佛如來。我亦不能知其邊際。何以故。

thử nhị Đại sĩ ư bi Phật hậu kỳ sở cung dưỡng chư Phật như lai 。

ngã diệc bất

năng tri kỳ biên tế 。

hà dĩ cố 。

hai vị Bồ-tát này sau khi phát tâm nơi Phật kia rồi cúng dường chư Phật Như Lai, thì Ta cũng không thể biết được số lượng。Tại vì sao?

此二大士悉已被於不思議鎧。

thử nhị Đại sĩ tất dĩ bị ư bất tu nghị khải 。

Hai vị Bồ-tát này đã mặc áo giáp bất tu nghị,

具足無量殊勝功德。是故不能知其邊際。

cụ túc vô lượng thù thắng công đức 。

thị cố bất năng tri kỳ biên tế 。

đầy đủ vô lượng công đức thù thắng, cho nên không thể biết được số ấy.

爾時勝華藏菩薩摩訶薩復白佛言。世尊。

nhĩ thời Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-ha tát phục bạch Phật ngôn . Thế tôn .
Lúc bấy giờ Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn.
彼無量功德寶莊嚴普現妙樂世界。在何方處。

bì vô lượng công đức bảo trang nghiêm phổ hiện diệu lạc thế giới . tại hà
phương xứ .

thế giới vô lượng công đức bảo Trang nghiêm Phổ Hiện Diệu Lạc ấy là ở phương
nào?

佛言。善男子。今此西方極樂世界。

Phật ngôn . thiện nam tử . kim thử Tây phương Cực-Lạc thế giới .

Phật dạy: Thiện nam tử, nay đây thế giới Cực Lạc ở phương Tây,

即是彼往昔時無量功德寶莊嚴普現妙樂世界。

túc thị bì vãng tích thời vô lượng công đức bảo trang nghiêm phổ hiện diệu
lạc thế giới .

túc là thế giới Vô lượng công đức bảo trang nghiêm Phổ Hiện Diệu Lạc thuở xưa
vậy.

勝華藏言。此二大士。

Thắng Hoa Tạng ngôn . thử nhị Đại sĩ .

Thắng Hoa Tạng thưa: hai vị Bồ-tát này,

當於何時成就阿耨多羅三藐三菩提果。當得何等佛剎功德莊嚴。

đương ư hà thời thành tựu a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề quả . đương đắc hà
đẳng Phật sát công đức trang nghiêm .

lúc nào thì thành tựu quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác, sẽ đắc công đức
trang nghiêm nơi cõi Phật như thế nào?

而佛壽量其數幾何。復有幾許菩薩之眾。

nhĩ Phật thọ lượng kỳ số ki hà . phục hữu ki hứa Bồ-tát chi chúng .

thọ mạng của Phật là bao nhiêu, lại có bao nhiêu chúng Bồ-tát

惟願如來應供正等正覺。

duy nguyện Như-lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh giác .

xin nguyện đức Như-lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác

廣為悲愍利樂一切世間天人宣說此二大士。當成佛事。

quảng vi bi mẫn lợi lạc nhất thiết thế gian Thiên Nhơn tuyên thuyết thử nhị
Đại sĩ . đương thành Phật sự .

thương xót vì lợi ích cho tất cả trời người thế gian mà tuyên thuyết việc
thành Phật của hai vị Bồ-tát này,

令餘菩薩聞已悉得大願圓滿。佛言。勝華藏。汝應善聽。

lệnh dư Bồ-tát văn dĩ tất đắc Đại nguyện viên mãn . Phật ngôn . Thắng Hoa Tạng
. nhĩ ứng thiện thính .

khiến các Bồ-tát khác nghe rồi đều được viên mãn đại nguyện. Phật dạy: Thắng
Hoa Tạng, ông hãy khéo nghe,

極善作意。今為汝說。

cực thiện tác ý . kim vi nhĩ thuyết .

suy nghĩ cho kỹ, nay Ta sẽ vì ông mà nói.

是時勝華藏菩薩受教而聽。佛言。善男子。

thị thời Thắng Hoa Tạng Bồ-tát thọ giáo nhi thính . Phật ngôn . thiện nam tử
.

Lúc bấy giờ Bồ-tát Hoa Đức Tạng nhận lời dạy lắng nghe. Phật dạy: Thiện nam
tử!

當知西方無量光如來壽命無量。極不可計。假使俱胝那庾多百千劫中。

đương tri Tây phương Vô lượng quang Như-lai thọ mạng vô lượng . cực bất khả
kê . giả sử úc na dữu đa bách thiên kiếp trung .

phải biết thọ mạng của đức Như Lai Vô Lượng Quang nơi thế giới Tây phương là
vô lượng không thể tính kê, giả sử trải qua úc na-do-tha trăm ngàn kiếp

亦復不能說其邊際。其佛正法住世。

diệc phục bất năng thuyết kỳ biên tế . kỳ Phật chánh Pháp trụ thế .

cũng không thể nói tận cùng. Chánh pháp của Phật ở đời

八萬四千那庾多劫。佛涅槃後。以諸眾生善根力故。

bát vạn tứ thiên na dữu đa kiếp 。 Phật Niết-Bàn hậu 。 dĩ chư chúng sanh thiện căn lực cố 。

là tám vạn bốn ngàn na-do-tha kiếp. Sau khi Phật Niết-bàn, do sức căn lành của các chúng sanh

亦得值遇餘佛出世。

diệc đắc trị ngộ dư Phật xuất thế 。

mà cũng được gặp các đức Phật khác ra đời,

而諸菩薩安住念佛三昧常得見佛中無間缺。善男子。

nhi chư Bồ-tát an trú niệm Phật tam muội thường đắc kiến Phật trung vô gián khuyết 。

các Bồ-tát an trụ trong pháp môn niệm Phật Tam muội, thường được thấy Phật không có gián đoạn. Thiện nam tử,

又復無量光如來涅槃之後。其說法處。

hựu phục Vô lượng quang Như-lai Niết-Bàn chi hậu 。

lại nữa, sau khi Vô Lượng Quang Như Lai nhập Niết-bàn, chỗ Phật thuyết pháp

七寶莊嚴妙蓮華樹。自然演出微妙法音。經于一夜至明旦時。

thất bảo trang nghiêm diệu liên hoa thụ 。

tự nhiên diễn xuất vi diệu Pháp âm 。

Kinh vu nhất dạ chí minh đán thời 。

có cây hoa sen vi diệu trang nghiêm bằng bảy báu, tự nhiên phát ra pháp âm vi diệu, trải qua một đêm đến sáng sớm mai,

觀自在菩薩摩訶薩。

Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-Ha tát 。

Thì Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát

即於眾寶莊嚴菩提樹下。安處其座。成等正覺。

túc ư chúng bảo trang nghiêm Bồ-đề thụ hạ 。

an nhiên ngồi trên tòa dưới cây Bồ-đề trang nghiêm bằng các thứ báu mà thành chánh giác,

成正覺已號曰普明高顯吉祥峯王如來應供正等正覺明行足善

thành chánh giác dĩ hiệu viết phổ minh cao hiển cát tường phong Vương Như-lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh Giác minh hành túc thiện

thành chánh giác rồi có hiệu là Phổ Minh Cao Hiển Cát tường phong vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện

逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。

thệ thế gian giải Vô-thượng-Sĩ điều ngự trượng phu Thiên Nhơn Sư Phật Thế tôn 。

Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

勝華藏。彼佛刹土功德莊嚴等事。

Thắng Hoa Tạng 。

Thắng Hoa Tạng, các việc công đức trang nghiêm trong cõi Phật kia,

假使我於殞伽沙數劫中。巧以譬喻言詞。

giả sử ngã ư 殞 dà sa số kiếp trung 。

dẫu Ta ở trong hằng-hà sa kiếp số, khéo dùng ngôn từ thí dụ

而亦不能說其少分。又善男子。如是佛刹功德莊嚴。

nhi diệc bất năng thuyết kỳ thiếu phân 。

cũng không thể nói hết một phần nhỏ. Thiện nam tử, công đức trang nghiêm nơi cõi Phật như vậy,

若以師子遊戲金光王如來刹土功德莊嚴而較量

nhược dĩ Sư-tử du hí kim quang Vương Như-lai sát độ công đức trang nghiêm nhi giác lượng

nếu đem công đức trang nghiêm nơi cõi nước của đức Sư Tử Du Hí Kim Quang Vương Như-lai để so sánh

者。即前百分不及一分。千分百百分。

giả . tức tiền bách phân bất cập nhất phân . thiên phân bách thiên phân .
thì trăm phân không bằng một phần công đức trước, ngàn phần trăm ngàn phần
亦不及一。數分喻分乃至烏波尼殺曇分。皆不及一。

diệc bất cập nhất . số phân dụ phân nãi chí ô ba ni sát đàm phân . giai bất
cập nhất .

cũng không bằng một, số phân, dụ phân, cho đến ô-ba-ni-sát-dàm (cực vi tế)
phần cũng không bằng một phần.

又彼剎中無有聲聞緣覺名字純一清淨大菩

hộ bỉ sát trung vô hữu Thanh văn Duyên giác danh tự thuần nhất thanh tịnh
Đại bồ

Lại nữa, trong cõi ấy không có tên Thanh văn, Duyên giác, chỉ toàn chúng đại
Bồ-tát thanh tịnh.

薩眾。又善男子。

tát chúng . hộ thiện nam tử .

Lại nữa thiện nam tử,

總以無量光如來會中一切聲聞緣覺菩薩。合集較量。

tổng dĩ Vô lượng quang Như-lai hội trung nhất thiết Thanh văn Duyên giác Bồ-
tát . hợp tập giác lượng .

nếu đem tất cả chúng Thanh văn Duyên giác Bồ-tát trong hội của Phật Vô Lượng
Quang để so sánh

而普明高顯吉祥峯王如來會中菩薩之眾。亦復倍多。

nhì phổ minh cao hiển cát tường phong Vương Như-lai hội trung Bồ-tát chỉ
chúng . diệc phục bội đa .

với chúng Bồ-tát trong hội của đức Phổ Minh Cao Hiển Cát Tường Phong Vương
Như-lai, thì chúng đây cũng nhiều gấp bội.

其佛壽命。九十六俱胝那庾多百千劫。正法住世。

kỳ Phật thọ mạng . cửu thập lục ức na dữu đa bách thiên kiếp . chánh Pháp trụ
thế .

Thọ mạng của Phật ấy là chín mươi sáu ức na-do-tha trăm ngàn kiếp, chánh pháp
ở đời

六十俱胝劫。勝華藏菩薩白佛言。世尊。

lục thập ức kiếp . Thắng Hoa Tạng Bồ-tát bạch Phật ngôn . Thế tôn .

là sáu mươi ức kiếp. Bồ-tát Thắng Hoa Tạng bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn,

彼佛世界豈不亦以極樂為名邪。佛言不也。善男子。

bỉ Phật thế giới khởi bất diệc dĩ Cực-Lạc vi danh tà . Phật ngôn bất dã .
thiện nam tử .

thế giới của Phật ấy không có lấy Cực Lạc làm tên sao? Phật đáp: Không lấy.

Thiện nam tử,

彼世界名眾寶普嚴。彼佛如來。

bỉ thế giới danh chúng bảo phổ nghiêm . bỉ Phật như lai .

thế giới ấy tên là Chúng Bảo Phổ Nghiêm, đức Phật Như-lai ấy

隨其所應作諸利樂。

tùy kỳ sở ứng tác chư lợi lạc .

tùy theo chỗ cảm ứng mà làm các lợi ích,

而此大勢至菩薩摩訶薩於彼法中隨佛壽量住世久近。承事供養。

nhì thủ Đại thế chí Bồ-tát Ma-Ha tát u bỉ Pháp trung tùy Phật thọ lượng trụ
thế cù cận . thừa sự cung dưỡng .

mà Đại Thế Chí Bồ-tát Ma-ha-tát này ở trong pháp kia tùy theo thọ mạng của
Phật ở đời lâu mau để thừa sự cúng dường,

乃至彼佛入涅槃後。奉持佛法令法久住。

nãi chí bỉ Phật nhập Niết-Bàn hậu . phụng trì Phật Pháp lệnh Pháp cù trụ .

cho đến sau khi Phật nhập Niết-bàn, lại phụng trì Phật pháp khiến chánh pháp
ở đời lâu dài

至於最後法欲滅時。大勢至菩薩於其剎中。

chí u tối hậu Pháp dục diệt thời . Đại thế chí Bồ-tát u kỳ sát trung .

đến sau cuối lúc chánh pháp sắp diệt, thì Bồ-tát Đại Thế Chí ở trong cõi ấy

得成阿耨多羅三藐三菩提果。

đắc thành a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề quả 。

[sẽ đắc quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác](#)

成正覺已號曰善住功德寶峯王如來應供正等正覺明行足善逝世間解

thành chánh giác dĩ hiệu viết thiện trụ công đức bảo phong Vương Như-lai Ứng-Cúng chánh đẳng chánh Giác minh hành túc thiện thế thể gian giải

[thành Chánh Giác rồi có hiệu là Thiện Trụ Công Đức Bảo Phong Vương Như Lai,](#)

[Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải,](#)

[無上士調御丈夫天人師佛世尊。](#)

Vô-thượng-Sĩ điều ngự trượng phu Thiên Nhơn Sư Phật Thế tôn 。

[Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.](#)

其佛刹中所有功德莊嚴等事。菩薩大眾皆悉具足。

kỳ Phật sát trung sở hữu công đức trang nghiêm đẳng sự 。

Bồ-tát Đại chúng giai tất cụ túc 。

[Trong cõi Phật có các việc công đức trang nghiêm, đầy đủ đại chúng Bồ-tát,](#)
[其佛壽命及正法住世。](#)

kỳ Phật thọ mạng cập chánh Pháp trụ thế 。

[thọ mạng của Phật và chánh pháp ở đời](#)

與普明高顯吉祥峯行如來皆悉同等。一切圓滿不增不減。

dữ phổ minh cao hiển cát tường phong hành Như-lai giai tất đồng đẳng 。

nhất thiết viên mãn bất tăng bất giảm 。

[cũng như đức Phổ Minh Cao Hiển Cát Tường Phong Hành Như-lai, tất cả đều viên mãn không tăng không giảm.](#)

復次佛告勝華藏菩薩摩訶薩言。

phục thứ Phật cáo Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-Ha tát ngôn 。

[Phật lại bảo Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát rằng:](#)

汝今當知普明高顯吉祥峯王如來。

nhữ kim đương tri phổ minh cao hiển cát tường phong Vương Như-lai 。

[Nay Ông phải biết, danh hiệu của đức Phổ Minh Cao Hiển Cát Tường Phong Vương Như-lai](#)

善住功德寶峯王如來。如是名字。若善男子善女人暫得聞者。

thiện trụ công đức bảo phong Vương Như-lai 。

như thị danh tự 。

nhược thiện nam tử Thiện Nữ Nhân tạm đắc văn giả 。

[và đức Thiện trụ Công Đức Bảo Phong Vương Như-lai là như vậy. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn nào tạm nghe danh hiệu ấy,](#)

[是人當得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。](#)

thị nhân đương đắc bất thối chuyển ư a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề 。

[người này sẽ được bất thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.](#)

又勝華藏。若善男子善女人。

hựu Thắng Hoa Tạng 。

nhược thiện nam tử Thiện Nữ Nhân 。

[Lại nữa, Thắng Hoa Tạng, nếu thiện nam tử Thiện nữ nhơn.](#)

得聞過去師子遊戲金光王如來及彼未來普明高顯吉祥峯

đắc văn quá khứ Sư-tử du hí kim quang Vương Như-lai cập bỉ vị lai phổ minh cao hiển cát tường phong

[được nghe danh hiệu của Phật quá khứ là Sư Tử Du Hí Kim Quang Vương Như-lai](#)
[Phổ Minh Cao Hiển Cát Tường Phong](#)

王如來。善住功德寶峯王如來名字之者。

Wang Như-lai 。

thiện trụ công đức bảo phong Vương Như-lai danh tự chi giả 。

[Wang Như-lai, cùng Phật Thiện Trụ Công Đức Bảo Phong Vương Như-lai](#)

[隨彼聚落族氏之中。](#)

tùy bỉ tự lạc tộc thị chi trung 。

[thì tùy theo nơi tự lạc, dòng họ,](#)

一切女人皆轉女身而成男子。四十俱胝劫中。背於生死。

nhất thiết nữ nhân giai chuyển nữ thân nhi thành nam tử 。

tứ thập ức kiếp trung 。

bối ư sanh tử 。

tất cả người nữ đều chuyển thân nữ làm thân nam, trong bốn mươi ức kiếp không còn sanh tử,

轉生當得清淨出家。常得見佛聞法。承事僧伽。

chuyển sanh đương đắc thanh tịnh xuất gia 。 thường đắc kiến Phật văn Pháp 。
thừa sự tăng dà 。

khi chuyển sanh sẽ được xuất gia thanh tịnh, gặp Phật nghe pháp, phụng sự
Tăng già

世世所生具宿命智。及得總持無礙辯才。

thế thế sở sanh cụ tú mạng trí 。 cập đắc tổng trì vô ngại biện tài 。

đời đời sanh ra nơi nào cũng được đầy đủ túc mạng trí, và được tổng trì vô
ngại biện tài

不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

bất thoái chuyển ư a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề 。

bất thoái chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,

爾時世尊作是說時。

nhĩ thời Thế tôn tác thị thuyết thời 。

Lúc Thế Tôn nói lời này

會中有九十六俱胝天人。異口同音作如是言。

hội trung hữu cửu thập lục ức Thiên Nhơn 。 dị khẩu đồng âm tác như thị ngôn 。

thì trong hội có chín mươi sáu ức trời người cùng nói lời rằng

南無十方三世一切諸佛及未來世普明高顯吉祥峯王如來。

Nam Mô thập phương tam thế nhất thiết chu Phật cập vị lai thế phổ minh cao
hiển cát tường phong Vương Như-lai 。

Nam mô mười phương ba đời tất cả chu Phật và đức Như lai đời vị lai là Phổ
Minh Cao Hiển Cát Tường Phong Vương Như-lai,

善住功德寶峯王如來。普集一切諸佛。

thiện trụ công đức bảo phong Vương Như-lai 。 phổ tập nhất thiết chu Phật 。

Thiện Trụ Công Đức Bảo Phong Vương Như-lai, cùng tất cả chu Phật

一切善利。我皆隨喜。

nhất thiết thiện lợi 。 ngã giai tùy hỷ 。

tất cả sự thiện lợi con đều tùy hỷ

我等悉發阿耨多羅三藐三菩提心。即時諸佛咸為記言。

ngã đẳng tất phát a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề tâm 。 tức thời chu Phật hàm
vi kí ngôn 。

chúng con đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác. Lúc bấy giờ chu Phật
đều thọ ký rằng

汝等當得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

nhữ đẳng đương đắc bất thoái chuyển ư a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề 。

các ông sẽ được bất thoái chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

爾時會中有七千菩薩得無生法忍。

nhĩ thời hội trung hữu thất thiên Bồ-tát đắc vô sanh Pháp nhẫn 。

Lúc bấy giờ trong hội có ngàn vị Bồ-tát đắc vô sanh pháp nhẫn

八十四那庾多眾生遠塵離垢得法眼淨。

bát thập tứ na dữu đa chúng sanh viễn trần ly cấu đắc Pháp nhãn tịnh 。

tám mươi bốn na-do-tha chúng sanh xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh,

八千苾芻無復諸漏得心解脫。爾時觀自在菩薩摩訶薩。

bát thiên bát sô vô phục chu lậu đắc tâm giải thoát 。

nhĩ thời Quán Tự Tại
Bồ-tát Ma-Ha tát 。

tám ngàn Tỷ Kheo sạch hết các lậu, tâm được giải thoát. Lúc bấy giờ Quán Tự
Tại Bồ-tát Ma-ha-tát,

大勢至菩薩摩訶薩。

Đại thế chí Bồ-tát Ma-Ha tát 。

Đại Thế Chí Bồ-tát Ma-ha-tát

於此會中如其所應現諸色相神通事已。一切眾會皆悉得見。

ư thù hội trung như kỳ sở ứng hiện chu sắc tướng Thần thông sự dĩ . nhất thiết chúng hội giai tất đắc kiến .

ở trong hội chúng ứng hiện các thần thông sắc tướng, khiến tất cả hội chúng đều được thấy

是時十方無量阿僧祇諸佛世尊見如是相。

thị thời thập phương vô lượng a tăng kì chu Phật Thế tôn kiến như thị tướng

。 lúc ấy mười phương vô lượng A tăng kỳ chu Phật Thế Tôn thấy các tướng như vậy 及聞宣說彼二菩薩當成佛事已。咸共讚言。

cập văn tuyên thuyết bi nhị Bồ-tát đương thành Phật sự dĩ . hàm cộng tán ngôn

。 và nghe tuyên thuyết việc hai vị Bồ-tát kia thành Phật rồi, các Ngài đều khen ngợi rằng:

希有世尊釋迦牟尼如來。能善護念是二菩薩。

hi hữu Thế tôn Thích Ca Mâu Ni Nhu-lai . năng thiện hộ niệm thị nhị Bồ-tát .

Hy hữu thay Thế Tôn Thích Ca Nhu-lai, khéo hộ niệm hai vị Bồ-tát này,

我等諸佛亦共稱讚。

ngã đẳng chu Phật diệc cộng xưng tán .

chu Phật chúng tôi cũng đồng khen ngợi.

復次勝華藏菩薩摩訶薩白佛言。世尊。

phục thứ Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-Ha tát bạch Phật ngôn . Thế tôn .

Lại nữa, Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn,

佛所宣說如是甚深微妙經典。若善男子善女人。

Phật sở tuyên thuyết như thị thậm thâm vi diệu Kinh điển . nhược thiện nam tử Thiện Nữ Nhân .

Kinh điển mà Phật tuyên thuyết là thâm sâu vi diệu như vậy, nếu có Thiện nam Tử Thiện nữ nhân,

有能受持讀誦為他廣說者。得幾所福。

hữu năng thọ trì đọc tụng vì tha quảng thuyết giả . đắc kì sở phúc .

Có thể thọ trì đọc tụng vì người khác rộng nói thì có bao nhiêu phúc đức?

佛言止止。善男子。勿致斯問。何以故。

Phật ngôn chỉ chỉ . thiện nam tử . vật trí tu vấn . hà dĩ cố .

Phật dạy: Thôi thôi, thiện nam tử, chớ hỏi lời này, tại vì sao?

諸有劣信解者。於佛所說如是深經。不能生信。

chu hữu liệt tín giải giả . ư Phật sở thuyết như thị thâm Kinh . bất năng sanh tín .

những người có lòng tin hiểu thấp kém thì đối với kinh Phật thuyết thâm sâu như vậy không thể sanh lòng tin

故我不說。勝華藏菩薩摩訶薩白佛言。世尊。

cố ngã bất thuyết . Thắng Hoa Tạng Bồ-tát bạch Phật ngôn . Thế tôn .

cho nên Ta không nói. Thắng Hoa Tạng Bồ-tát bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn,

今此會中亦有廣大具深信解諸善男子善女人等。

kim thù hội trung diệc hữu quảng Đại cụ thâm tín giải chu thiện nam tử Thiện Nữ Nhân đẳng .

nay trong hội này cũng có các Thiện nam tử Thiện nữ nhân đủ lòng tin hiểu thâm sâu,

惟願如來略為宣說受持功德。

duy nguyện Nhu-lai lược vì tuyên thuyết thọ trì công đức .

xin nguyện Nhu-lai vì họ mà lược nói công đức thọ trì,

與後末世一切眾生作大明照。

dữ hậu mạt thế nhất thiết chúng sanh tác Đại minh chiếu .

cũng là làm ánh đuốc lớn cho tất cả chúng sanh đời sau.

佛言勝華藏。諦聽諦聽。今為汝說。

Phật ngôn Thắng Hoa Tạng . đế thính đế thính . kim vì nhữ thuyết .

Phật dạy: Thắng Hoa Tạng, hãy lắng lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà tuyên thuyết.

時勝華藏菩薩受教而聽。

thời Thắng Hoa Tạng Bồ-tát thọ giáo nhi thỉnh .

Bấy giờ Bồ-tát Thắng Hoa Tạng nhận lãnh lời dạy lắng nghe.

佛言。善男子。假使有人。有大勢力。

Phật ngôn . thiện nam tử . giả sử hữu nhân . hữu Đại thế lực .

Phật dạy: Thiện nam tử, giả sử có người có sức lực lớn,

福德具足。悉能了知眾生界分。作如是言。

phúc đức cụ túc . tất năng liễu tri chúng sanh giới phân . tác như thị ngôn .

đây đủ phúc đức, có thể rõ biết số cùng tận của chúng sanh mà nói lời rằng:

如佛所說世界無邊眾生無盡。

như Phật sở thuyết thế giới vô biên chúng sanh vô tận .

Như lời Phật dạy thế giới vô biên chúng sanh vô tận,

我能於彼一切眾生頂肩荷負。經無量無邊俱胝劫數。

ngã năng ư bỉ nhất thiết chúng sanh đỉnh kiên hà phụ . kinh vô lượng vô biên

úc kiếp số .

mà ta có thể gánh vác cho tất cả chúng sanh, trải qua vô lượng vô biên ỨC SỐ KIẾP,

復能以其飲食衣服一切樂具。周遍供給一切眾生。

phục năng dĩ kỳ ẩm thực y phục nhất thiết lạc cụ . châu biến cung cấp nhất

thiết chúng sanh .

có thể cung cấp tất cả thức ăn, ý phục đồ dùng cho tất cả chúng sanh.

勝華藏。於汝意云何。此人以是因緣得福多不。

Thắng Hoa Tạng . ư nhữ ý vân hà . thử nhân dĩ thị nhân duyên đắc phúc đa bất

。

Thắng Hoa Tạng, ý ông nghĩ thế nào, nhân duyên như vậy thì người ấy có phúc đức nhiều không?

勝華藏白佛言。甚多世尊。若有人經一彈指間。

Thắng Hoa Tạng bạch Phật ngôn . thậm đa Thế tôn . nhược hữu nhân kinh nhất đạn chỉ gian .

Thắng Hoa Tạng bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn rất nhiều, nếu có người chỉ trong giây lát

於一眾生起慈心者得福尚多。況如是邪。

ư nhất chúng sanh khởi từ tâm giả đắc phúc thượng đa . huống như thị tà .

mà khởi tâm từ đối với chúng sanh còn được phúc đức nhiều huống là làm như trên.

佛言。勝華藏。我今實言告汝。

Phật ngôn . Thắng Hoa Tạng . ngã kim thật ngôn cáo nhữ .

Phật dạy: Thắng Hoa Tạng, nay Ta nói với ông rằng:

若有善男子善女人於此深經自能生信勸令他信者。

nhược hữu thiện nam tử Thiện Nữ Nhân ư thử thâm kinh tự năng sanh tín khuyến

lệnh tha tín giả .

nếu có Thiện nam tử Thiện nữ nhơn đối với kinh điển thâm sâu này mà có thể sanh lòng tin hay khiến người khác sanh lòng tin,

其所得福倍多於彼。

kỳ sở đắc phúc bội đa ư bỉ .

thì phúc đức có được sẽ nhiều hơn người kia.

又若有人於此深經能受持讀誦為他廣說者。當知是人。

hựu nhược hữu nhân ư thử thâm kinh năng thọ trì đọc tụng vi tha quảng thuyết

giả . đương tri thị nhân .

Nếu lại có người đối với kinh này mà có thể thọ trì đọc tụng, vì người khác rộng nói, phải biết người này

以菩提心而為依止。

dĩ ồ đề tâm nhi vi y chỉ .

là lấy tâm Bồ-đề làm chỗ nương dựa.

爾時勝華藏菩薩摩訶薩白佛言。世尊。

nhĩ thời Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-Ha tát bạch Phật ngôn . Thế tôn .

Bấy giờ Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát bạch Phật rằng:

如來所說如是深經。若佛現在若涅槃後。

Nhu-lai sờ thuyết như thị thâm Kinh . nhược Phật hiện tại nhược Niết-Bàn hậu .

Nhu Lai thuyết giảng kinh điển thâm sâu như vậy, hoặc Phật còn tại thế hoặc sau khi Phật Niết-bàn,

我當受持讀誦為他廣說宣通流布使不斷絕。

ngã đương thọ trì đọc tụng vì tha quảng thuyết tuyên thông lưu bố sử bất đoạn tuyệt .

con sẽ thọ trì đọc tụng, vì người khác rộng nói, lưu thông kinh này khiến không đoạn dứt.

勝華藏菩薩發是言時。

Thắng Hoa Tạng Bồ-tát phát thị ngôn thời .

Lúc Bồ-tát Thắng hoa Tạng nói lời này

會中有九十六俱胝菩薩異口同音作如是言。世尊。

hội trung hữu cửu thập lục ức Bồ-tát dị khẩu đồng âm tác như thị ngôn . Thế tôn .

thì trong hội chúng có chín mươi sáu ức Bồ-tát cùng đồng thanh thưa rằng: Bạch Thế Tôn,

我等於佛所說深經亦當受持讀誦。為他說廣。

ngã đẳng ư Phật sở thuyết thâm Kinh diệc đương thọ trì đọc tụng . vì tha thuyết quảng .

chúng con đối với kinh điển thâm sâu Phật thuyết cũng sẽ thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn nói.

爾時娑婆世界主大梵天王。

nhĩ thời Sa Bà thế giới chủ Đại Phạm Thiên Vương .

lúc bấy giờ chủ thế giới Ta-bà là Đại phạm thiên vương,

帝釋天主護世四王。及餘無數諸天子眾。

đế thích Thiên chủ hộ thế tứ Vương . cập dư vô số chư Thiên tử chúng .

Đế Thích, Tứ thiên vương và vô số chư Thiên,

各以天曼陀羅華散於佛上。及以天華散諸菩薩。

các dĩ Thiên Mạn-đà-la hoa tán ư Phật thượng . cập dĩ Thiên hoa tán chư Bồ-tát .

đều đem hoa trời Mạn đà la mà rải trên đức Phật, lại dùng các thứ hoa trời rải trên các vị Bồ-tát,

復作百千俱胝種天妙音樂而為供養。又發是言。

phục tác bách thiên ức chủng Thiên Diệu-Âm lạc nhi vì cung dưỡng . hựu phát thị ngôn .

lại thổi trăm ngàn ức nhạc trời vi diệu mà cúng dường mà nói rằng:

一切眾生得聞如是甚深正法。光明普照得大善利。

nhất thiết chúng sanh đắc văn như thị thậm thâm chánh Pháp . quang-minh phổ chiếu đắc Đại thiện lợi .

Tất cả chúng sanh được nghe chánh pháp thâm sâu như vậy, ánh sáng chiếu khắp, được lợi ích lớn.

我等於此法門咸當受持宣通流布。

ngã đẳng ư thử Pháp môn hàm đương thọ trì tuyên thông lưu bố .

chúng con sẽ thọ trì và lưu thông pháp môn này.

佛言。如是如是。諸善男子。如汝所說。

Phật ngôn . như thị như thị . chư thiện nam tử . như nữ sở thuyết .

Phật dạy: Đúng vậy đúng vậy, các thiện nam tử, như lời các ông nói,

今此正法不可思議。若人曾於十千佛所深種善根。

kim thử chánh Pháp bất khả tư nghị . nhược nhân tăng ư thập thiên Phật sở thâm chủng thiện căn .

nay chánh pháp này là không thể nghĩ bàn, nếu có người từng ở nơi mười ngàn đức Phật mà gieo trồng căn lành,

是人方得此經墮手。況復有能受持讀誦。

thị nhân phương đắc thủ Kinh đọa thủ . huông phục hữu năng thọ trì độc tụng .
thì mới cầm được kinh này, huông là người có thể thọ trì độc tụng
生信解邪。

sanh tín giải tà .
sanh lòng tin hiểu?

復次佛告勝華藏菩薩摩訶薩言。

phục thứ Phật cáo Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-Ha tát ngôn .

Lại nữa, Phật bảo Thắng Hoa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát rằng:

今此正法若得聞者。隨彼方處一切女人轉成男子。

kim thủ chánh Pháp nhược đắc văn giả . tùy bi phương xử nhất thiết nữ nhân
chuyển thành nam tử .

nay chánh pháp này nếu có người nào được nghe, thì tùy theo chỗ ở mà tất cả
người nữ đều chuyển thành nam,

唯除二種。謂慳嫉者。即時會中有一女人。

duy trừ nhị chủng . vị khan tật giả . tức thời hội trung hữu nhất nữ nhân .

chỉ trừ hai hạng người là ganh ghét và bòn xén. Lúc bấy giờ trong hội có một
người nữ

名曰離塵。心生信解。從座而起。前白佛言。世尊。

danh viết ly trần . tâm sanh tín giải . từng tọa nhi khởi . tiền bạch Phật
ngôn . Thế tôn .

tên là Ly Trần, tâm sanh tin hiểu, từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch
rằng: Bạch Thế Tôn,

我今內心已滅慳嫉。

ngã kim nội tâm dĩ diệt khan tật .

nay trong tâm con đã diệt hết ganh ghét bòn xén,

我發阿耨多羅三藐三菩提心。若我發心真實無妄當得成佛。

ngã phát a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề tâm . nhược ngã phát tâm chân thật vô
vọng đương đắc thành Phật .

con phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nếu con phát tâm là chân thật
không hư vọng thì con sẽ thành Phật,

及如佛所言聞此法時隨處即得轉女人相。

cập như Phật sở ngôn văn thủ Pháp thời tùy xử tức đắc chuyển nữ nhân tướng .
và như lời Phật dạy lúc nghe được pháp này thì tùy theo chỗ ở mà được chuyển
thân người nữ,

是事實者願我轉身得成男子。

thị sự thật giả nguyện ngã chuyển thân đắc thành nam tử .

việc này là thật thì con nguyện được chuyển thân thành người nam.

爾時彼女發如是言已即得轉成男子之身。

nhĩ thời bi nữ phát như thị ngôn dĩ tức đắc chuyển thành nam tử chi thân .

Lúc người nữ kia phát lời nguyện rồi thì được chuyển thân thành người nam,
時佛為授不退轉阿耨多羅三藐三菩提記。

thời Phật vi thụ bất thối chuyển a nậu đa la tam miểu tam Bồ-đề kí .

Phật liền thọ ký bất thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

當得成佛號除一切煩惱如來應供正等正覺。

đương đắc thành Phật hiệu trừ nhất thiết phiền não Như-lai Ứng-Cúng chánh
đẳng chánh giác .

sẽ được thành Phật hiệu là Trừ Nhất Thiết Phiền Não Như Lai, Ứng Cung, Chánh
Đẳng Chánh Giác.

佛說此經已。勝華藏等諸菩薩摩訶薩。

Phật thuyết thủ Kinh dĩ . Thắng Hoa Tạng đẳng chư Bồ-tát Ma-Ha tát .

Phật thuyết kinh này rồi, Bồ-tát Thắng Hoa Tạng cùng các Bồ-tát Ma-ha-tát,
并諸苾芻眾。乃至世間天人阿脩羅等。

trình chư bát sô chúng . nãi chí thể gian Thiên Nhơn a tu la đẳng .

và các Tỳ-kheo, Đại chúng, cho đến trời, người, A-tu-la.v.v.

一切大會聞佛所說皆大歡喜。信受奉行。

nhất thiết Đại hội văn Phật sở thuyết giai Đại hoan hỷ . tín thọ phụng hành .
tất cả hội chúng, nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ tín thọ phụng hành.

佛說如幻三摩地無量印法門經卷下

Phật thuyết Như Huyền Tam Ma Địa Vô Lượng Ấn Pháp Môn Kinh Quyển hạ

Phật Thuyết Như Huyền Tam-ma-địa Vô Lượng Ấn Pháp Môn Kinh

Quyển Hạ.

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiến Huyền Phiên Âm và Lược

Dịch Sun Apr 30 22:04:09 2006

=====